PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 ban hành chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Kinh doanh; Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Quản trị - Quản lý

(Tiếp theo Công báo số 1155 + 1156)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Kinh doanh xăng dầu và khí đốt
Mã ngành : 42340111
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kinh doanh xăng dầu và khí đốt được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên Kinh doanh xăng dầu và khí đốt trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học kỹ thuật hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

Nội dung chính của khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về Kinh doanh xăng dầu và khí đốt như: Tâm lý khách hàng, Thương phẩm học xăng dầu, Marketing thương mại, Thiết bị kinh doanh xăng dầu, Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, Gas và kỹ thuật gas, An toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường. Người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp ngành Kinh doanh xăng dầu và khí đốt, có khả năng thực hiện tốt các công việc liên quan đến các hoạt động kinh doanh, hoạt động dịch vụ trong kinh doanh xăng dầu và khí đốt của các loại hình doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung cơ bản về pháp luật, kinh tế, kinh doanh, tin học, ngoại ngữ có liên quan đến kinh doanh xăng dầu;

- Mô tả và thống kê được những thông tin về hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí đốt, gas phục vụ cho công tác quản lý kinh doanh ở doanh nghiệp;

- Nhận biết được những nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực: mua, dự trữ, bảo quản, vận chuyển, bán hàng, marketing liên quan đến kinh doanh xăng dầu;

- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ, nguyên tắc và phương pháp xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình kinh doanh xăng dầu.

2. Về kỹ năng

- Thực hiện thành thạo nghiệp vụ mua, bán, tiếp nhận, cấp phát, vận chuyển, bảo quản, bảo dưỡng trang thiết bị, kiểm kê tại kho và cửa hàng xăng dầu;

- Vận dụng được kiến thức đã học vào việc xác định một số chỉ tiêu chất lượng của xăng dầu, hướng dẫn sử dụng, thay thế, bảo quản xăng dầu đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện được một số hoạt động dịch vụ và các hoạt động quảng cáo, xúc tiến thương mại trong kinh doanh xăng dầu;

- Xử lý được các sự cố thường gặp trong quá trình bán hàng và bảo quản hàng hóa; giải quyết được các tình huống thông thường trong thực tế;

- Tổ chức làm việc độc lập và theo nhóm;

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Khối lượng (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	26

STT	Nội dung	Khối lượng (ĐVHT)
3	Các học phần chuyên môn	34
4	Thực tập nghề nghiệp	10
5	Thực tập tốt nghiệp	8
Tổng khối lượng chương trình		**100**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	
Học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3)*		***30***	***2***	***2***	
7	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
8	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
9	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**465**	**26**	**21**	**5**
Học phần bắt buộc		***405***	***23***	***19***	***4***
10	Kinh tế chính trị	60	4	4	
11	Kinh tế thương mại	90	5	4	1
12	Luật áp dụng trong kinh doanh	45	3	3	
13	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
14	Marketing căn bản	45	3	3	
15	Thống kê thương mại	60	3	2	1
16	Tài chính doanh nghiệp thương mại	60	3	2	1

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
Học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2)*		**60**	**3**	**2**	**1**
17	Quản trị học	60	3	2	1
18	Kế toán thương mại	60	3	2	1
III	**Các học phần chuyên môn**	**585**	**34**	**29**	**5**
19	Tâm lý khách hàng	45	3	3	
20	Thương phẩm học xăng dầu	120	7	6	1
21	Marketing thương mại	45	3	3	
22	Thiết bị kinh doanh xăng dầu	90	5	4	1
23	Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu	150	9	8	1
24	Gas và kỹ thuật gas	60	3	2	1
25	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ và Vệ sinh môi trường	75	4	3	1
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**500 giờ**	**10**		**10**
26	Thực tập Thương phẩm học xăng dầu		3		3
27	Thực tập Gas và kỹ thuật gas		1		1
28	Thực tập Thiết bị kinh doanh xăng dầu		1		1
29	Thực tập Phòng cháy, chữa cháy		1		1
30	Thực tập Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu		4		4
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**400 giờ**	**8**		**8**
Tổng cộng			**100**	**67**	**33**

IV. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Nội dung
1	*Chính trị* - Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp* (chọn 2 trong 3 học phần sau) - Kinh tế thương mại - Thương phẩm học xăng dầu - Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu
3	*Thực hành nghề nghiệp* - Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có thể trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng, toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho học sinh những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: không

3. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về Giáo dục thể chất. Nội dung bao gồm ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền

thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - PowerPoint và Internet.

Sau khi học xong học phần này, học sinh biết sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, biết sử dụng và khai thác một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, vận dụng được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu; có thể đọc hiểu tài liệu bằng ngoại ngữ với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho người học nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có thể giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; Kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; Các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, học sinh trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới; các phương pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và an toàn các dạng năng lượng thông dụng như điện năng, khí đốt, xăng dầu; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Sau khi học xong học phần này, học sinh trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, các dạng năng lượng mới; các chính sách sử dụng năng lượng của nước ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho học sinh các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc.

Học phần này bao gồm các nội dung những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; cách thức tổ chức các cuộc họp tại nơi làm việc; kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, học sinh trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng tổ chức và điều tiết tốt các cuộc họp tại nơi làm việc và thực hiện được các kỹ năng phỏng vấn thông thường.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Kinh tế chính trị

Học phần này nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về: Tính tất yếu của sự ra đời nền sản xuất hàng hóa và các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hóa; Các quy luật kinh tế của tái sản xuất xã hội; Quá trình vận động của vốn, các

hình thái vốn và lợi nhuận trong các doanh nghiệp; Tính tất yếu, nội dung và phương hướng phát triển nền kinh tế thị trường, phát triển các thành phần kinh tế và công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay; Bản chất của cơ chế kinh tế và vai trò kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có khả năng nhận biết và giải thích được bản chất của các hiện tượng kinh tế; Hình thành tư duy khoa học về kinh tế, gắn lý luận kinh tế chính trị với thực tiễn vận động và phát triển kinh tế của đất nước; Xác định được tính đúng đắn, khoa học của đường lối phát triển kinh tế đất nước; Có cơ sở lý luận và phương pháp luận để học tập các môn khoa học kinh tế khác.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần Giáo dục chính trị.

11. Kinh tế thương mại

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kinh tế thương mại, bao gồm: Những vấn đề cơ bản về thị trường và thương mại; thương mại trong nền kinh tế thị trường ở nước ta; quản lý nhà nước đối với thương mại thị trường; các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại, lao động và tiền lương trong doanh nghiệp thương mại; chi phí - doanh thu và lợi nhuận trong các doanh nghiệp thương mại; giá cả trong doanh nghiệp thương mại; hiệu quả kinh doanh ở các doanh nghiệp thương mại .

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các khái niệm về: thị trường, cơ chế thị trường, các bộ phận cấu thành thị trường và các quy luật chủ yếu của kinh tế thị trường; các quan điểm về phát triển thương mại; các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại; lao động và tiền lương trong doanh nghiệp thương mại; chi phí - doanh thu và lợi nhuận trong các doanh nghiệp thương mại; giá cả trong doanh nghiệp thương mại; hiệu quả kinh doanh ở các doanh nghiệp thương mại; lập kế hoạch mua, bán, dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại; kế hoạch lao động, tiền lương, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp thương mại; vận dụng các chính sách, cam kết thương mại, khu vực vào việc thực hiện hợp đồng thương mại; hiểu và vận dụng được cơ chế quản lý hàng hóa, thực hiện được các công cụ quản lý hàng hóa trong kinh doanh thương mại.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Kinh tế chính trị.

12. Luật áp dụng trong kinh doanh

Học phần này nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về: các loại hình doanh nghiệp, chế độ pháp lý về hợp đồng, pháp luật về phá sản và một số vấn đề pháp lý có liên quan trong hoạt động kinh doanh thương mại tại Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, học sinh hiểu và trình bày được các quy định pháp lý điều chỉnh hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về phá sản và một số vấn đề pháp lý có liên quan trong hoạt động kinh doanh thương mại tại Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Pháp luật.

13. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về văn bản gồm: vai trò, chức năng của văn bản trong hoạt động quản lý, kinh doanh; những yêu cầu về nội dung, thể thức, văn phong trong văn bản; quy trình kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính và hợp đồng trong hoạt động quản lý, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được quy trình kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính như: thông báo, công văn, quyết định, tờ trình và hợp đồng kinh tế trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Kinh tế chính trị.

14. Marketing căn bản

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về marketing bao gồm: Khái quát về marketing; các loại marketing; các cơ sở của quyết định marketing; chính sách sản phẩm; chính sách giá cả; chính sách kênh phân phối; chính sách truyền thông marketing.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được: Các khái niệm cơ bản của marketing, các loại marketing; những tư tưởng cơ bản của marketing hiện đại, quá trình quản trị marketing; thị trường và môi trường marketing; cơ sở ra các quyết định marketing; nội dung các quyết định marketing thông qua các chính sách của marketing hỗn hợp: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp đồng thời thực hiện được việc thu thập và xử lý dữ liệu về thị trường, nhu cầu khách hàng để xác lập được kế hoạch marketing của doanh nghiệp có hiệu quả; Phân tích sơ bộ được những thời cơ hay cơ hội và sự đe dọa hay nguy cơ đối với các quyết định marketing của doanh nghiệp; Vận dụng các công cụ của marketing vào trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Không.

15. Thống kê thương mại

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp thống kê thường dùng. Học phần này bao gồm các nội dung như: Các giai đoạn nghiên cứu thống kê, chỉ tiêu tổng hợp, dãy số biến động theo thời gian, chỉ số thống kê, thống kê các hoạt động kinh doanh thương mại.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng ứng dụng các phương pháp thống kê vào việc thu thập, tổng hợp, phân tích, lập báo cáo thống kê phản ánh các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu về thông tin thống kê của doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Điều kiện tiên quyết: Không.

16. Tài chính doanh nghiệp thương mại

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; vốn cố định, vốn lưu động của doanh nghiệp; chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; nguồn tài trợ của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và xử lý được các tình huống về tài chính doanh nghiệp thông qua các câu hỏi thảo luận và hệ thống bài tập thực hành trong quá trình học tập; thực hiện được các kỹ năng cơ bản như lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định, xác định nhu cầu vốn lưu động, xác định chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Kinh tế thương mại.

17. Quản trị học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị, các chức năng quản trị. Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và vận dụng được các học thuyết về quản trị, các chức năng quản trị; đồng thời phân tích được môi trường trong quản trị kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Kinh tế chính trị.

18. Kế toán thương mại

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán, tổ chức công tác kế toán, chế độ kế toán áp dụng trong doanh nghiệp thương mại, quy trình kế toán. Học phần này bao gồm các nội dung sau: Lập chứng từ, ghi sổ kép, ghi sổ cái, lập bảng cân đối tài khoản, lập báo cáo tài chính (hạch toán tiền tệ và các khoản thanh toán, doanh thu chi phí và lợi nhuận của các nghiệp vụ kinh doanh); giới thiệu các quy định của chế độ kế toán liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh thương mại.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hành và vận dụng tốt quy trình kế toán vào hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

Điều kiện tiên quyết: Không.

19. Tâm lý khách hàng

Học phần tâm lý khách hàng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, các khái niệm, phạm trù, các quy luật tâm lý của con người, của quản trị kinh doanh; phân loại khách hàng và cách xử sự của khách hàng; những tình huống và cách ứng xử thực tế, có hiệu quả trong công tác kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày được các khái niệm: Các hiện tượng tâm lý của con người; nhu cầu, quy luật hình thành nhu cầu của khách hàng; biết phân loại khách hàng và cách xử sự của khách hàng; quá trình diễn biến tâm lý khách hàng và tác động lẫn nhau giữa người bán hàng và khách hàng; các thao tác giao tiếp trong các giai đoạn của quá trình mua và bán hàng.

Điều kiện tiên quyết: Không.

20. Thương phẩm học xăng dầu

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản bao gồm: Tính chất lý hóa, các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của xăng dầu, các phương pháp phân loại, gọi tên, phạm vi sử dụng và đề cập đến những nguyên tắc, những quy định cụ thể trong công tác bảo quản, sử dụng, thay thế, quản lý chất lượng xăng dầu.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các tính chất cơ bản và những chỉ tiêu đánh giá chất lượng xăng dầu; nhận biết, kiểm tra đánh giá được các loại xăng dầu chính, dầu mỡ nhờn bằng các phương pháp cảm quan và thí nghiệm.

Điều kiện tiên quyết: Không

21. Marketing thương mại

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về quá trình phân tích marketing, các quyết định quản trị marketing ở các doanh nghiệp thương mại, bao gồm các nội dung cơ bản: Hệ thống marketing và chức năng của doanh nghiệp thương mại; nhu cầu và thị trường của doanh nghiệp thương mại; quá trình nghiên cứu và phân tích marketing của doanh nghiệp thương mại; phân tích hành vi khách hàng và tổ chức ở doanh nghiệp thương mại; dự báo và các loại hình chiến lược marketing doanh nghiệp thương mại, các quyết định marketing mặt hàng kinh doanh ở doanh nghiệp thương mại; các quyết định giá kinh doanh ở doanh nghiệp thương mại; các quyết định kênh phân phối của doanh nghiệp thương mại; các quyết định xúc tiến hỗn hợp ở doanh nghiệp thương mại; các quyết định marketing trực tiếp và trực tuyến; các quyết định marketing dịch vụ.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các quá trình nghiên cứu và phân tích marketing ở doanh nghiệp thương mại; các quyết định trong marketing mix và các quyết định marketing dịch vụ.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Marketing căn bản.

22. Thiết bị kinh doanh xăng dầu

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các quy trình bảo quản, bảo dưỡng, kiểm định chất lượng các thiết bị chuyên dùng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu bao gồm: thiết bị chứa, thiết bị đo lường, thiết bị vận chuyển, đường ống dẫn xăng dầu, máy bơm và cột bơm nhiên liệu tại kho và cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các quy trình bảo quản, bảo dưỡng, kiểm định chất lượng các thiết bị chuyên dùng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu bao gồm: thiết bị chứa, thiết bị đo lường, thiết bị vận chuyển, đường ống dẫn xăng dầu, máy bơm và cột bơm nhiên liệu tại kho và cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Thương phẩm học xăng dầu.

23. Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản, có hệ thống về nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, bao gồm các nội dung: Tổ chức doanh nghiệp, tổ chức lao động trong kinh doanh xăng dầu, thiết kế kho, nghiên cứu nhu cầu của khách hàng; hợp đồng mua bán hàng hóa; nghiệp vụ mua, bán, vận chuyển xăng dầu; hoạt động xúc tiến thương mại trong doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và các nghiệp vụ giao, nhận, bảo quản, kiểm kê, bao bì xăng dầu.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các phương pháp nghiên cứu và nội dung nghiên cứu nhu cầu của khách hàng; nội dung và trình tự ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa; các phương pháp, phương thức mua, bán hàng hóa; các hình thức xúc tiến thương mại và các nghiệp vụ nhập, xuất, bảo quản, kiểm kê xăng dầu; đồng thời biết được các loại bao bì sử dụng chứa đựng xăng dầu và các phương thức vận chuyển xăng dầu hiện nay.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Kinh tế thương mại và Thiết bị kinh doanh xăng dầu.

24. Gas và kỹ thuật gas

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tính chất vật lý và hóa học của khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các loại thiết bị, cung cấp, tiêu thụ LPG.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các tính chất vật lý, hóa học của khí dầu mỏ hóa lỏng; cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp tính toán lựa chọn, thiết bị cung cấp và tiêu thụ LPG, lắp đặt, sửa chữa thành thạo các thiết bị cung cấp và tiêu thụ LPG trong dân dụng và công nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Thương phẩm học xăng dầu.

25. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ và Vệ sinh môi trường

Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; các biện pháp an toàn lao động, các phương pháp phòng chống cháy nổ và giữ gìn vệ sinh môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và thực hiện được các phương pháp phòng và chữa cháy thông thường; phương pháp giữ gìn vệ sinh môi trường; an toàn lao động trong quá trình kinh doanh xăng dầu; sử dụng thành thạo các thiết bị phòng cháy chữa cháy tại kho, cửa hàng xăng dầu.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Gas và kỹ thuật gas.

26. Thực tập Thương phẩm học xăng dầu

Học phần này giúp học sinh rèn luyện kỹ năng thực hành, nhận thức nghề nghiệp về quy chế quản lý chất lượng nhiên liệu, dầu mỡ nhờn; hệ thống phòng thí nghiệm, các loại mẫu, quy trình và phương pháp lấy mẫu, đồng thời hướng dẫn học sinh biết làm thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu chất lượng quan trọng của các loại nhiên liệu lỏng, dầu mỡ nhờn và các sản phẩm khác từ dầu mỏ.

Sau khi kết thúc học phần này, người học trình bày được một cách tổng quan về thương phẩm học xăng dầu; từ đó làm kiến thức bổ trợ cho quá trình thực tập tốt nghiệp. Đồng thời, người học rèn luyện được kỹ năng thực hành về phương pháp lấy mẫu; cách phân tích, thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu chất lượng quan trọng của các loại nhiên liệu lỏng, dầu mỡ nhờn và các sản phẩm khác từ dầu mỏ.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Thương phẩm học xăng dầu.

27. Thực tập Gas và kỹ thuật gas

Học phần này giúp rèn luyện kỹ năng thực hành cho người học về cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp tính toán, lựa chọn thiết bị cung cấp và tiêu thụ gas.

Sau khi kết thúc học phần này, người học có khả năng thiết kế, lắp đặt được hệ thống gas công nghiệp cỡ vừa và nhỏ, đồng thời lắp đặt sửa chữa thành thạo các thiết bị gas dân dụng như: Các loại bếp gas, tủ cơm gas, nồi cơm gas.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Gas và kỹ thuật gas.

28. Thực tập Thiết bị kinh doanh xăng dầu

Học phần này giúp người học rèn luyện kỹ năng thực hành cho người học về cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa một số trang thiết bị thông dụng hiện đang sử dụng trong ngành kinh doanh xăng dầu.

Sau khi kết thúc học phần này người học sử dụng thành thạo, đúng yêu cầu kỹ thuật, cột bơm nhiên liệu, các loại thiết bị đo lường xăng dầu, máy bơm xăng dầu; đồng thời sửa chữa được một số hỏng hóc thường gặp trong quá trình sử dụng.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Thiết bị kinh doanh xăng dầu.

29. Thực tập Phòng cháy, chữa cháy

Học phần này giúp rèn luyện kỹ năng thực hành cho người học về an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Sau khi kết thúc học phần này, người học có khả năng lập được phương án vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cơ sở, sử dụng thành thạo thiết bị chữa cháy cá nhân, biết sơ cấp cứu ban đầu về tai nạn lao động như: kỹ thuật cầm máu, cố định gãy xương, băng bó vết thương, hô hấp nhân tạo.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học các học phần chuyên môn.

30. Thực tập Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu

Học phần này cung cấp và rèn luyện kỹ năng thực hành, nhận thức nghề nghiệp về việc soạn thảo và xây dựng một bản hợp đồng mua bán xăng dầu; thực hành quy trình một lần, một ca bán hàng; thực hiện quy trình tiếp nhận xăng dầu vận chuyển bằng ô tô xi tec và dầu mỡ nhờn; thực hành làm các loại sổ sách báo cáo liên quan đến bán hàng, quản lý hao hụt và kiểm kê xăng dầu.

Sau khi kết thúc học phần này, người học trình bày được một cách tổng quan về nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, từ đó làm kiến thức bổ trợ cho quá trình thực tập tốt nghiệp. Đồng thời, người học rèn luyện được kỹ năng thực hành về soạn thảo một bản hợp đồng; quy trình bán hàng; quy trình nhận hàng; quy trình kiểm kê hàng hóa và làm các loại sổ sách báo cáo.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu.

31. Thực tập tốt nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những chuyên đề thực tập. Các chuyên đề này phù hợp với công việc kinh doanh xăng dầu của các bộ phận kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế liên quan đến kinh doanh xăng dầu.

Sau khi kết thúc học phần này, người học có khả năng mô tả được những quy trình nghiệp vụ nghiên cứu xác định nhu cầu của khách hàng, ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu; tổ chức nghiệp vụ nhận, bán, kiểm kê và quản lý hao hụt xăng dầu ở đơn vị thực tập và những thông số, số liệu điều tra phục vụ cho chuyên đề thực tập được cung cấp tại các cơ sở thực tập để từ đó vận dụng vào viết báo cáo tốt nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi hoàn thành học phần thực tập nghề nghiệp và các học phần chuyên môn.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng:

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số người học/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy cần có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế cần thiết để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, khi triển khai thực hiện chương trình đào tạo, ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng chung, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực hành, trang thiết bị đối với chương trình đào tạo ngành Kinh doanh xăng dầu và khí đốt; căn cứ vào quy mô đào tạo, các cơ sở đào tạo cần trang bị đầy đủ những cơ sở vật chất, trang thiết bị như:

- Phòng tin học đảm bảo 2 học sinh/máy/ca học và phòng học Ngoại ngữ phục vụ cho công tác học tập, bổ trợ cho chuyên ngành;

- Phòng thực hành thương phẩm học xăng dầu;

- Phòng thực hành bán xăng dầu;

- Phòng thực hành Thiết bị kinh doanh xăng dầu;

- Hệ thống cung cấp bình, gas;

- Phòng thực hành phòng chống cháy nổ và thiết bị y tế.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kinh doanh xăng dầu và khí đốt quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo tác nghiệp viên Kinh doanh xăng dầu và khí đốt. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khi kết thúc khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định, đồng thời đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu đào tạo của người học. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập cơ bản và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần có nội dung chuyên sâu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng cần thiết khác để xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình, lập kế hoạch đào tạo toàn khóa và kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về Kinh doanh xăng dầu và khí đốt, các cán bộ kinh doanh thuộc các doanh nghiệp kinh doanh có liên quan đến chuyên môn, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và chức năng nơi làm việc mà người học cần đạt tới. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường và tại doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Kinh doanh xuất nhập khẩu
Mã ngành : 42340108
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. GIỚI THIỆU VÀ MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình khung trung cấp ngành Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu thiết kế để đào tạo nhân viên kinh doanh xuất nhập khẩu có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm các nội dung về kinh tế ngoại thương, quản lý chất lượng hàng hóa, marketing căn bản, thống kê thương mại, kế toán thương mại, tài chính thương mại, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, vận tải giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, thuế xuất nhập khẩu, nghiệp vụ hải quan và những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học trở thành kỹ thuật viên về kinh doanh xuất nhập khẩu trình độ trung cấp, có khả năng thực hiện tốt các công việc của nhân viên kinh doanh trong hoạt động dịch vụ, kinh doanh xuất nhập khẩu như: Giao nhận hàng hóa; khai báo, làm thủ tục hải quan (thực hiện tại doanh nghiệp và dịch vụ khai thuế hải quan) thuộc các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế có liên quan đến xuất nhập khẩu; đồng thời người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm và có thể tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản về pháp luật kinh tế ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu, Tin học, Ngoại ngữ;

- Mô tả được những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu phục vụ cho yêu cầu của lãnh đạo và quản lý ở doanh nghiệp;

- Mô tả và thực hiện được những nghiệp vụ cơ bản trong quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa: Các giao dịch liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; thực hiện hợp đồng ngoại thương như vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế và khai báo làm thủ tục hải quan;

- Trình bày được nguyên tắc và phương pháp xử lý các tình huống nghiệp vụ ở các công đoạn cụ thể có thể xảy ra trong quy trình kinh doanh xuất nhập khẩu.

2. Về kỹ năng

- Đọc, hiểu, phân tích và tham gia soạn thảo được hợp đồng ngoại thương;

- Đọc, hiểu và lập được các chứng từ thương mại bằng ngoại ngữ được học;

- Thực hiện thành thạo quy trình nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu;

- Vận dụng hiệu quả các điều kiện thương mại quốc tế trong hoạt động kinh doanh;

- Thực hiện thành thạo quy trình nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu;

- Thực hiện được việc áp mã xác định thuế suất, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu;

- Thực hiện thành thạo quy trình nghiệp vụ khai báo, làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu;

- Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ thanh toán quốc tế;

- Thường xuyên học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh xuất nhập khẩu trong điều kiện của nền kinh tế thị trường;

- Tổ chức làm việc độc lập và theo nhóm.

3. Về thái độ

- Hiểu biết và nhận thức đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật;

- Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Có phẩm chất đạo đức, kỷ luật và tác phong kinh doanh; có ý thức giữ gìn và rèn luyện sức khỏe; có thái độ hợp tác với đồng nghiệp.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Khối lượng đơn vị học trình (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	33
3	Các học phần chuyên môn	25

4	Thực tập nghề nghiệp	11
5	Thực tập tốt nghiệp	8
Tổng khối lượng chương trình		**99**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục chính trị	75	5	5	0
2	Pháp luật	30	2	2	0
3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
4	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Tin học	60	3	2	1
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2 học phần)*		***30***	***2***	***2***	***0***
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	0
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	0
II	**Các học phần cơ sở**	**585**	**33**	**27**	**6**
Các học phần bắt buộc		*525*	*30*	***25***	***5***
9	Kinh tế chính trị	**60**	4	4	0
10	Tâm lý thương mại	30	2	2	0
11	Luật áp dụng trong kinh doanh	45	3	3	0
12	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
13	Marketing căn bản	60	3	2	1
14	Quản lý chất lượng hàng hóa	60	3	2	1
15	Kế toán thương mại	60	4	4	0
16	Kinh tế ngoại thương	90	5	4	1
17	Thống kê thương mại	75	4	3	1
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2 học phần)*		***60***	***3***	***2***	***1***
18	Thương mại điện tử	60	3	2	1
19	Tài chính thương mại	60	3	2	1

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
III	**Các học phần chuyên môn**	**480**	**25**	**18**	**7**
20	Nghiệp vụ ngoại thương	90	5	4	1
21	Thuế xuất nhập khẩu	60	3	2	1
22	Thủ tục hải quan	60	3	2	1
23	Thanh toán quốc tế	75	4	3	1
24	Vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu	75	4	3	1
25	Ngoại ngữ chuyên ngành	120	6	4	2
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**500 giờ**	**11**	0	**11**
26	Nghiệp vụ ngoại thương		3		3
27	Vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu		2		2
28	Thanh toán quốc tế		2		2
29	Thuế xuất nhập khẩu		2		2
30	Thủ tục hải quan		2		2
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**400 giờ**	**8**	0	**8**
Tổng cộng			**99**	**63**	**36**

IV. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Nội dung
1	*Chính trị* - Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp (*gồm các học phần) - Kinh tế ngoại thương - Nghiệp vụ ngoại thương
3	*Thực hành nghề nghiệp (*gồm các học phần) - Nghiệp vụ ngoại thương

V. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

1. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề về Nhà nước - Pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước - Pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị.

3. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: Quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự, lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị.

4. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất. Nội dung bao gồm: Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự li ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra, chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản, cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho học sinh nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Tin học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - Power Point và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, sử dụng và khai thác được một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc kinh doanh.

Học phần này bao gồm các nội dung: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; cách thức tổ chức các cuộc họp tại nơi làm việc; kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng tổ chức và điều tiết tốt các cuộc họp tại nơi làm việc và thực hiện được các kỹ năng phỏng vấn thông thường.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật, Giáo dục chính trị.*

9. Kinh tế chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tính tất yếu của sự ra đời nền sản xuất hàng hóa và các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hóa; các quy luật kinh tế của tái sản xuất xã hội; quá trình vận động của vốn, các hình thái vốn và lợi nhuận trong các doanh nghiệp; tính tất yếu, nội dung và phương hướng phát triển nền kinh tế thị trường, phát triển các thành phần kinh tế và công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay; bản chất của cơ chế kinh tế và vai trò kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học phải hình thành các kỹ năng: Nhận biết và giải thích được bản chất của các hiện tượng kinh tế; hình thành tư duy khoa học về kinh tế, gắn lý luận kinh tế chính trị với thực tiễn vận động và phát triển kinh tế của đất nước; xác định được tính đúng đắn, khoa học của đường lối phát triển kinh tế đất nước; có cơ sở lý luận và phương pháp luận để học tập các môn khoa học kinh tế khác.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị.

10. Tâm lý thương mại

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu biết tâm lý khách hàng, bao gồm: Một số vấn đề về tâm lý học và tâm lý xã hội; nhận định

và đánh giá con người qua giao tiếp đặc điểm tâm lý của khách hàng; những vấn đề về tâm lý trong quá trình thực hiện nghiệp vụ mua bán hàng hóa; đặc điểm tâm lý nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể vận dụng và thực hiện tốt công tác giới thiệu hàng hóa, bán hàng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học các học phần bắt buộc.*

11. Luật áp dụng trong kinh doanh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật áp dụng trong hoạt động kinh doanh, bao gồm: Các khái niệm cơ bản về Luật kinh doanh, các loại hình thương nhân như cá nhân hoạt động thương mại độc lập, tiểu thương, các loại hình doanh nghiệp, đặc điểm cơ bản, lợi thế hoặc bất lợi của mỗi loại hình, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp; các kiến thức về hợp đồng nói chung và hợp đồng thương mại nói riêng; các hành vi hoạt động thương mại chủ yếu như: Mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, các hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động trung gian thương mại, đấu thầu, đấu giá; các loại chế tài thương mại; cơ quan giải quyết tranh chấp trong thương mại.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được ý nghĩa và vai trò của pháp luật trong kinh doanh thương mại nói chung và kinh doanh xuất nhập nói riêng, trên cơ sở đó vận dụng và thực hiện nghiêm những quy định của luật pháp hiện hành đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật, Giáo dục chính trị, Kinh tế chính trị.

12. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản: Vai trò, chức năng của văn bản trong hoạt động quản lý, kinh doanh nói chung, xuất nhập khẩu nói riêng; những yêu cầu về nội dung, thể thức, văn phong trong văn bản; quy trình kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính và hợp đồng trong hoạt động quản lý, kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được: Nội dung, thể thức, văn phong trong văn bản; soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng như: Tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn hành chính và hợp đồng trong hoạt động quản lý, kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tin học.

13. Marketing căn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Khái quát về Marketing như khái niệm, phương pháp tiếp cận, phân tích và nghiên cứu các

loại thị trường, các yếu tố quy định phân khúc thị trường, các nhân tố hợp thành Marketing mix và chiến lược Marketing, các vấn đề hoạch định sản phẩm, giá cả, phân phối và chiêu thị; nguyên lý Marketing và kỹ năng vận dụng vào thực tiễn kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được: Các nguyên lý Marketing; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường. Người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nhằm tìm ra những giải pháp tối ưu trong kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: *Không*

14. Quản lý chất lượng hàng hóa

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng hàng hóa, bao gồm: Các chỉ tiêu cơ bản về chất lượng hàng hóa của một số nhóm hàng cụ thể và các quy định về quản lý chất lượng hàng hóa của nhà nước như vấn đề ghi nhãn, sử dụng mã vạch.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể vận dụng kiến thức về quản lý chất lượng hàng hóa vào thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

Điều kiện tiên quyết: *Không*

15. Kế toán thương mại

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán, tổ chức công tác kế toán, chế độ kế toán áp dụng trong doanh nghiệp thương mại, quy trình kế toán.

Học phần này bao gồm các nội dung: Lập chứng từ, ghi sổ kép, ghi sổ cái, lập bảng cân đối tài khoản, lập báo cáo tài chính (hạch toán tiền tệ và các khoản thanh toán, doanh thu chi phí và lợi nhuận của các nghiệp vụ kinh doanh); giới thiệu các quy định của chế độ kế toán liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hành và vận dụng tốt quy trình kế toán vào hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.

Điều kiện tiên quyết: *Không*

16. Kinh tế ngoại thương

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết thương mại quốc tế, tình hình kinh tế thương mại của thế giới và Việt Nam hiện nay, bao gồm: Tổng quan về mối quan hệ kinh tế quốc tế, lý thuyết thương mại quốc tế, thực trạng kinh tế thế giới hiện nay, những nội dung chủ yếu của chính sách ngoại thương của Việt Nam; cơ chế điều hành hoạt động kinh doanh xuất

nhập khẩu; phương pháp xác định một số chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được lý thuyết thương mại quốc tế, cơ sở, lợi ích của mậu dịch thế giới, phân tích tình hình hoạt động thương mại quốc tế và mối quan hệ kinh tế quốc tế với hoạt động thương mại của Việt Nam; vận dụng các chính sách, cam kết thương mại quốc tế, khu vực vào việc thực hiện hợp đồng ngoại thương. Hiểu biết về cơ chế quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, thực hiện được các công cụ quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

17. Thống kê thương mại

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp thống kê thường dùng. Học phần này bao gồm các nội dung: Chỉ tiêu tổng hợp, dãy số thời gian, chỉ số thống kê hoạt động kinh doanh thương mại.

Sau khi học xong học phần này, người học ứng dụng các phương pháp thống kê vào việc thu thập, xử lý, phân tích các chỉ tiêu phản ánh hoạt động kinh doanh thương mại, chi phí và hiệu quả của hoạt động kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Điều kiện tiên quyết: *Không*

18. Thương mại điện tử

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, lợi ích, mô hình thương mại điện tử, lĩnh vực ứng dụng, cơ sở công nghệ, marketing điện tử, phương thức mua bán, chào hàng, đặt hàng thông qua các phương tiện điện tử, hệ thống thanh toán, các vấn đề xã hội, luật pháp, đạo đức và một số vấn đề khác trong thương mại điện tử.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Thực hiện thành thạo việc mua, bán hàng hóa thông qua các phương tiện điện tử, đặc biệt là mạng Internet; hiểu được mô hình B2B và B2C; sử dụng được các phương tiện điện tử và mạng Internet để tiến hành hoạt động kinh doanh như: Nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế, quảng cáo, tìm kiếm đối tác, thực hiện quy trình giao dịch thương mại điện tử như ký hợp đồng, giao nhận vận tải, thanh toán điện tử.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kinh tế ngoại thương và Tin học.

19. Tài chính thương mại

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất của tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Cơ cấu, sự hình thành và sử dụng vốn trong doanh nghiệp; một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể phân tích được các chỉ tiêu tài chính; trên cơ sở đó đề ra các giải pháp quản lý doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học các học phần Kế toán thương mại, Thống kê thương mại.*

20. Nghiệp vụ ngoại thương

Học phần này cung cấp cho người học các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xuất nhập khẩu, bao gồm: Các phương thức giao dịch trên thị trường mua bán hàng hóa quốc tế, các điều kiện thương mại quốc tế, hợp đồng ngoại thương, đàm phán - ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện được các phương thức giao dịch trong kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia vào một số công đoạn của quá trình tìm hiểu và nghiên cứu thị trường, hiểu và thực hiện tốt phương án kinh doanh, phục vụ các hình thức giao dịch đàm phán ký kết hợp đồng; vận dụng các điều kiện thương mại quốc tế một cách thành thạo và hiệu quả nhất; phân tích và triển khai đúng các điều khoản của hợp đồng đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh tế; thực hành tốt các bước trong quy trình tổ chức xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học các học phần cơ sở.*

21. Thuế xuất nhập khẩu

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về chính sách thuế liên quan đến xuất nhập khẩu, những quy định về chế độ khai báo, tính thuế và nộp thuế liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về thuế đối với hoạt động xuất nhập khẩu. Thực hiện thành thạo phương pháp phân loại hàng hóa để xác định thuế suất xuất nhập khẩu, các phương pháp xác định trị giá hàng hóa tính thuế, trên cơ sở đó thực hiện việc tính thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế liên quan như thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng (nếu có) để khai báo, hoàn thiện hồ sơ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học các học phần: Nghiệp vụ ngoại thương, Vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, Thanh toán quốc tế.*

22. Thủ tục hải quan

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để làm thủ tục thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh nhập cảnh, bao gồm: Kiến thức chung về thủ tục hải quan; quy trình khai báo làm thủ tục hải quan bằng hình thức thủ công, khai báo từ xa hoặc khai báo điện tử đối với các loại hình kinh doanh xuất nhập khẩu có hợp đồng thương mại, phương tiện vận tải và hàng phi mậu dịch, hàng đầu tư, gia công xuất khẩu.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện thành thạo việc kiểm tra các chứng từ thương mại, sắp xếp và hoàn tất bộ hồ sơ để khai báo, làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho tất cả các loại hình kinh doanh, đảm bảo thực hiện đúng quy định quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học các học phần Nghiệp vụ ngoại thương, Vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, Thanh toán quốc tế và Thuế xuất nhập khẩu.*

23. Thanh toán quốc tế

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ thuật thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế, bao gồm: Tỷ giá hối đoái, các giao dịch hối đoái, các phương tiện và các phương thức thanh toán trong mua bán hàng hóa quốc tế.

Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được tỷ giá, các giao dịch hối đoái; thao tác tốt các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế; lập và kiểm tra tính hợp lệ bộ chứng từ thanh toán.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học học phần Nghiệp vụ ngoại thương.*

24. Vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về vận tải - giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, bao gồm: Vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường biển, đường hàng không, vận tải đa phương thức, các phương tiện khác; hàng hóa chuyên chở bằng container. Kiến thức cơ bản về bảo hiểm như: Rủi ro, tổn thất, các điều kiện bảo hiểm, hợp đồng, giám định và khiếu nại bồi thường bảo hiểm.

Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về vận tải - giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; thực hiện tốt việc thuê phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu; thanh toán cước phí; giao nhận lưu kho và lập các biên bản giao nhận hàng hóa. Lập thủ tục mua, khiếu nại, bồi thường bảo hiểm.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học học phần Nghiệp vụ ngoại thương.*

25. Ngoại ngữ chuyên ngành

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các loại thư tín, mẫu thư tín, hợp đồng, chứng từ thanh toán, chứng từ giao nhận để tham gia kiểm tra bằng tiếng nước ngoài.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng đọc hiểu và soạn thảo được các loại thư tín, hợp đồng thương mại, chứng từ ngoại thương bằng ngoại ngữ chuyên ngành.

Điều kiện tiên quyết: *Thực hiện sau khi đã học các học phần Ngoại ngữ cơ bản và Nghiệp vụ ngoại thương.*

26. Thực tập Nghiệp vụ ngoại thương

Học phần này giúp người học rèn luyện kỹ năng thực hành các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, với thao tác thực hiện: Các bước giao dịch đàm phán; các điều kiện thương mại quốc tế; phân tích; kiểm tra hợp đồng; soạn thảo và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

Sau khi thực tập xong, người học thực hiện thành thạo được các nghiệp vụ: Soạn thảo các thư giao dịch, vận dụng hiệu quả các điều kiện thương mại quốc tế trong hợp đồng ngoại thương; thực hiện nhiệm vụ trong giao dịch, đàm phán; phân tích, kiểm tra, tham gia soạn thảo và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Nghiệp vụ ngoại thương.

27. Thực tập Vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu

Học phần này giúp người học rèn luyện kỹ năng thực hành các nghiệp vụ trong hoạt động vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa quốc tế, với các nội dung: Nghiệp vụ thuê tàu; nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, đường hàng không, hàng vận chuyển bằng container; nghiệp vụ bảo hiểm, giám định và khiếu nại bồi thường.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện thành thạo các nghiệp vụ: Thuê tàu, mua bảo hiểm và giao nhận, lưu kho một lô hàng xuất nhập khẩu cụ thể.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu.

28. Thực tập Thanh toán quốc tế

Học phần này giúp người học rèn luyện kỹ năng thực hành các nghiệp vụ trong hoạt động thanh toán quốc tế, với các nội dung: Tính tỷ giá chéo, ký phát hối phiếu, séc, quy trình nghiệp vụ của các phương thức thanh toán quốc tế; đọc hiểu, kiểm tra và tu chỉnh được thư tín dụng, chỉ thị nhờ thu, lệnh chuyển tiền; kiểm tra và lập bộ chứng từ thanh toán.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện thành thạo các nghiệp vụ thanh toán trong hoạt động ngoại thương.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Thanh toán quốc tế.

29. Thực tập Thuế xuất nhập khẩu

Học phần này giúp người học vận dụng thành thạo các phương pháp phân loại áp mã thuế, phương pháp xác định trị giá và tính thuế hàng hóa xuất nhập khẩu, với các nội dung: Áp dụng các quy tắc phân loại hàng hóa theo hệ thống điều hòa trong mô tả và mã hóa hàng hóa (Công ước HS) để xác định thuế suất; áp dụng các phương pháp xác định trị giá giao dịch của hàng hóa, tính thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện thành thạo việc khai báo, tính thuế, đảm bảo thực thi nghiêm và đúng pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần cơ sở, Nghiệp vụ ngoại thương và Thuế xuất nhập khẩu.

30. Thực tập Thủ tục hải quan

Học phần này giúp người học thực hành việc kiểm tra các chứng từ thương mại, sắp xếp và hoàn tất bộ hồ sơ để khai báo, làm thủ tục hải quan cho tất cả các loại hình kinh doanh, với các nội dung: Quy trình khai báo, làm thủ tục hải quan bằng hình thức thủ công, khai báo từ xa hoặc khai báo điện tử đối với các loại hình kinh doanh xuất nhập khẩu có hợp đồng thương mại, phương tiện vận tải và hàng phi mậu dịch, hàng đầu tư, gia công xuất khẩu.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện thành thạo các bước quy trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Thủ tục hải quan.

31. Thực tập tốt nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những chuyên đề thực tập phù hợp với công việc kinh doanh xuất nhập khẩu của các loại hình doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

Sau khi thực tập tốt nghiệp xong, người học mô tả được: Các thông số, số liệu điều tra, so sánh quy trình thực hiện hợp đồng ngoại thương (giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng ngoại thương; vận tải, giao nhận, thực hiện thủ tục hải quan, bảo hiểm và thanh toán quốc tế) làm cơ sở để viết và hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần chuyên môn và học phần Thực tập nghề nghiệp.

VI. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đội ngũ giáo viên

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng:

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số người học/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, khi triển khai thực hiện chương trình đào tạo, ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng chung, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực hành, trang thiết bị đối với chương trình đào tạo nghiệp vụ kinh doanh thương mại; căn cứ vào quy mô đào tạo, các cơ sở đào tạo cần trang bị đầy đủ những cơ sở vật chất, trang thiết bị như:

- Phòng tin học đảm bảo 2 học sinh/máy/ca học, kết nối Internet

- Phòng học ngoại ngữ đảm bảo phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập, bổ trợ cho chuyên ngành.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ CỦA TRƯỜNG

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo tác nghiệp viên kinh doanh xuất nhập khẩu. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khi kết thúc khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, đi thực tế, thảo luận, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực

tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng cần thiết khác để xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình, lập kế hoạch đào tạo toàn khóa và kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, các cán bộ kinh doanh thuộc các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu có liên quan đến chuyên môn, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và chức năng nơi làm việc mà người học cần đạt tới. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn
Mã ngành :
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn được thiết kế để đào tạo nhân viên Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học kỹ thuật hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

Nội dung chính của khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn như: Pháp luật kinh tế, Tổng quan kinh doanh nhà hàng, khách sạn, Kinh tế nhà hàng, khách sạn, Marketing căn bản, Tâm lý khách hàng, Văn hóa ẩm thực, Hạch toán định mức, Vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, Thiết bị kinh doanh nhà hàng, khách sạn hoặc Thống kê trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn hoặc Kỹ thuật trang điểm cắm hoa, Marketing nhà hàng, khách sạn, Sinh lý dinh dưỡng, Thương phẩm hàng thực phẩm, Nghiệp vụ phục vụ buồng, bàn, bar, Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân, Kỹ thuật chế biến món ăn, Nghiệp vụ thanh toán, Phương pháp xây dựng thực đơn, Ngoại ngữ chuyên ngành và Tổ chức sự kiện hoặc Soạn thảo văn bản. Người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp, có khả năng thực hiện tốt các công việc của nhân viên kinh doanh, hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn; các hoạt động quảng cáo, bộ phận kinh doanh nhà hàng, khách sạn của các loại hình doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về pháp luật, kinh tế, kinh doanh, tin học, ngoại ngữ liên quan đến kinh doanh nhà hàng, khách sạn;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh doanh nhà hàng, khách sạn; cùng kiến thức phục vụ khách hàng, văn hóa ẩm thực, văn hóa giao tiếp;

- Mô tả được những thông tin về hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn phục vụ cho yêu cầu của lãnh đạo và quản lý ở doanh nghiệp;

- Phân tích được những nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực: nghiệp vụ phục vụ buồng, bàn, bar, lễ tân;

- Trình bày được nguyên tắc và phương pháp xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

2. Về kỹ năng

- Thực hiện được nghiệp vụ phục vụ buồng, bàn, bar, lễ tân;

- Thao tác thành thạo các nghiệp vụ đặc trưng của kinh doanh nhà hàng, khách sạn trong phục vụ khách hàng;

- Vận dụng hiệu quả các kiến thức marketing vào thực tế tổ chức các hoạt động quảng cáo, xúc tiến, tiếp thị, khai thác nhu cầu của khách hàng;

- Xử lý được các tình huống thường gặp trong quá trình kinh doanh nhà hàng, khách sạn;

- Tổ chức làm việc độc lập và theo nhóm;

- Tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong điều kiện của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Khối lượng (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	21
3	Các học phần chuyên môn	38
4	Thực tập nghề nghiệp	13
5	Thực tập tốt nghiệp	8
Tổng khối lượng chương trình		**102**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	
Học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3)*		***30***	***2***	***2***	
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
9	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**390**	**21**	**16**	**5**
Học phần bắt buộc		***345***	***19***	***15***	***4***
10	Pháp luật kinh tế	45	2	1	1
11	Tổng quan kinh doanh nhà hàng, khách sạn	30	2	2	0
12	Kinh tế nhà hàng, khách sạn	75	4	3	1
13	Marketing căn bản	45	2	1	1
14	Tâm lý khách hàng	45	3	3	0
15	Văn hóa ẩm thực	30	2	2	0
16	Hạch toán định mức	45	2	1	1
17	Vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường	30	2	2	0
Học phần tự chọn *(chọn 1 trong 3)*		***45***	***2***	***1***	***1***
18	Thiết bị kinh doanh nhà hàng, khách sạn	45	2	1	1
19	Thống kê trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn	45	2	1	1
20	Kỹ thuật trang điểm, cắm hoa	45	2	1	1

TT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
III	**Các học phần chuyên môn**	**675**	**38**	**31**	**7**
Các học phần bắt buộc		***645***	***36***	***29***	***7***
21	Marketing nhà hàng, khách sạn	30	2	2	0
22	Sinh lý dinh dưỡng	45	2	1	1
23	Thương phẩm hàng thực phẩm	45	3	3	0
24	Nghiệp vụ phục vụ buồng	45	2	1	1
25	Nghiệp vụ phục vụ bàn	75	4	3	1
26	Nghiệp vụ phục vụ bar	45	3	3	0
27	Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân	75	4	3	1
28	Kỹ thuật chế biến món ăn	75	4	3	1
29	Nghiệp vụ thanh toán	30	2	2	0
30	Phương pháp xây dựng thực đơn	30	2	2	0
31	Ngoại ngữ chuyên ngành	150	8	6	2
Học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2)*		**30**	**2**	**2**	**0**
32	Tổ chức sự kiện	30	2	2	0
33	Soạn thảo văn bản	30	2	2	0
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**585 giờ**	**13**		**13**
34	Thực tập nghiệp vụ bàn		3		3
35	Thực tập nghiệp vụ buồng		2		2
36	Thực tập nghiệp vụ bar		2		2
37	Thực tập nghiệp vụ lễ tân		3		3
38	Thực tập kỹ thuật chế biến món ăn		3		3
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**400 giờ**	**8**		**8**
Tổng cộng			**102**	**65**	**37**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	*Chính trị*: - Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp:* Gồm các học phần - Lý thuyết phục vụ buồng

TT	Nội dung
	- Lý thuyết phục vụ bàn - Lý thuyết phục vụ bar - Lý thuyết phục vụ lễ tân
3	*Thực hành nghề nghiệp* (chọn 2 trong 5) - Thực hành nghiệp vụ buồng - Thực hành nghiệp vụ bàn - Thực hành nghiệp vụ bar - Thực hành nghiệp vụ lễ tân - Thực hành nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn uống

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có thể trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng, toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho học sinh những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về Giáo dục thể chất. Nội dung bao gồm ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự li ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - PowerPoint và Internet.

Sau khi học xong học phần này, học sinh biết sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, biết sử dụng và khai thác một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, vận dụng được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu; có thể đọc hiểu tài liệu bằng ngoại ngữ với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho người học nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, học sinh có thể giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; Kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; Các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, học sinh trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới; các phương pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và an toàn các dạng năng lượng thông dụng như điện năng, khí đốt, xăng dầu; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Sau khi học xong học phần này, học sinh trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, các dạng năng lượng mới; các chính sách sử dụng năng lượng của nước ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho học sinh các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc.

Học phần này bao gồm các nội dung những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; cách thức tổ chức các cuộc họp tại nơi làm việc; kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, học sinh trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng tổ chức và điều tiết tốt các cuộc họp tại nơi làm việc và thực hiện được các kỹ năng phỏng vấn thông thường.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Pháp luật kinh tế

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: hệ thống các văn bản pháp luật cơ bản điều chỉnh hành vi con người trong kinh doanh. Thông qua đó giáo dục nhân cách người học, phòng ngừa vi phạm pháp luật, ý thức tôn trọng, sống và làm việc theo đúng pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, nghiêm minh, công bằng của pháp luật .

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những vấn đề cơ bản của luật kinh tế ở Việt Nam; địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp; chế độ pháp lý về hợp đồng kinh tế; phá sản doanh nghiệp; thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Pháp luật.

11. Tổng quan kinh doanh nhà hàng, khách sạn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: sự hình thành của ngành Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; xu hướng phát triển của kinh doanh nhà hàng, khách sạn hiện nay; cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà hàng, khách sạn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được: khái niệm khách sạn, các cách phân loại và xếp hạng khách sạn, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của nhà hàng, khách sạn; hiểu và mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà hàng, khách sạn, cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà hàng, khách sạn; biết phân tích các đặc điểm kinh doanh nhà hàng, khách sạn. Từ đó có thể mô tả khái quát được lĩnh vực hoạt động của nghề nghiệp đang được đào tạo.

Điều kiện tiên quyết: Không.

12. Kinh tế nhà hàng, khách sạn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Thị trường và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cơ cấu tổ chức bộ

máy, chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp nhà hàng, khách sạn; tổ chức lao động và tổ chức các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp nhà hàng, khách sạn; các nguồn lực cơ bản của doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn; chi phí và hiệu quả trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được khái niệm, đặc điểm của thị trường, mối quan hệ cung cầu hàng hóa trên thị trường; chính sách phát triển thị trường của nước ta; mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nội dung của tổ chức lao động, tổ chức các hoạt động kinh doanh trong nhà hàng, khách sạn, từ đó người học biết cách tổ chức bộ máy phù hợp với từng doanh nghiệp cụ thể, sắp xếp lao động và quy trình kinh doanh hợp lý nhằm tạo ra năng suất lao động cao; phân tích được đặc điểm của các nguồn lực, từ đó đưa ra các biện pháp nhằm sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn có hiệu quả; hiểu và trình bày được hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn trên cơ sở đó biết cách phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Giáo dục chính trị, Luật kinh tế, Tổng quan kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

13. Marketing căn bản

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về marketing bao gồm: Khái quát về marketing; các loại marketing; các cơ sở của quyết định marketing; chính sách sản phẩm; chính sách giá cả; chính sách kênh phân phối; chính sách truyền thông marketing.

Sau khi học xong, người học hiểu và trình bày được: Các khái niệm cơ bản của marketing, các loại marketing, những tư tưởng cơ bản của marketing hiện đại, quá trình quản trị marketing; thị trường và môi trường marketing; các cơ sở ra các quyết định marketing; nội dung các quyết định marketing được thể hiện qua các chính sách của marketing hỗn hợp: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp đồng thời thực hiện được việc thu thập và xử lý dữ liệu về thị trường, nhu cầu khách hàng để xác lập được kế hoạch marketing của doanh nghiệp có hiệu quả; phân tích sơ bộ được những thời cơ hay cơ hội và sự đe dọa hay nguy cơ đối với các quyết định marketing của doanh nghiệp; Vận dụng các công cụ của marketing vào trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Không

14. Tâm lý khách hàng

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tâm lý con người, đặc điểm và tâm lý của khách đến nhà hàng hoặc lưu trú tại khách sạn, các phạm trù, các quy luật tâm lý khách hàng, những nhân tố ảnh hưởng,

phương thức nhận biết tâm lý khách hàng, những tình huống và cách ứng xử thực tế đạt hiệu quả trong công tác kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản của tâm lý học và tâm lý khách hàng; các quy luật tâm lý khách hàng; những đặc điểm tâm lý chung của khách hàng và những đặc điểm tâm lý riêng theo dân tộc, nghề nghiệp của khách hàng; Người học có khả năng ứng xử khi tiếp xúc, làm việc với khách hàng và vận dụng kiến thức tâm lý khách hàng đã học vào hoạt động nghề nghiệp, giải quyết tốt những tình huống trong thực tế.

Điều kiện tiên quyết: Không.

15. Văn hóa ẩm thực

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: nghệ thuật ẩm thực, văn hóa ẩm thực đặc trưng của các vùng miền trong nước và của một số các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được khái quát về văn hóa ẩm thực, những quan niệm mang tính tổng hợp về văn hóa ẩm thực; Những giá trị đặc trưng của văn hóa ẩm thực ba miền Bắc - Trung - Nam; Truyền thống văn hóa tiêu biểu trong ẩm thực Việt Nam. Những khái quát về văn hóa ẩm thực một số nước trên thế giới. Từ đó học sinh vận dụng để xây dựng thực đơn, thực hành chế biến, phục vụ món ăn cho từng loại đối tượng khách của nhà hàng và khách sạn du lịch.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Tâm lý khách hàng.

16. Hạch toán định mức

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Vị trí, vai trò hạch toán định mức, phương pháp hạch toán định mức trong nhà hàng, khách sạn; Sổ sách, biểu mẫu cơ bản và cách sử dụng trong hạch toán định mức.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được vị trí, vai trò hạch toán định mức, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán tiêu chuẩn; mô tả được phương pháp hạch toán định mức; Biết cách sử dụng các loại biểu mẫu sổ sách, biểu mẫu trong nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Kinh tế nhà hàng, khách sạn.

17. Vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: môi trường, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà hàng, khách sạn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những tác nhân ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm và biện pháp phòng tránh, những yêu cầu vệ sinh môi trường, vệ sinh trang thiết bị, vệ sinh cá nhân nhân viên phục vụ

trong cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn; nhận thức được các nguyên nhân làm ô nhiễm môi trường và từ đó có ý thức, biện pháp bảo vệ môi trường khi tham gia các hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Không

18. Thiết bị kinh doanh nhà hàng, khách sạn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống các trang thiết bị dụng cụ sử dụng trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn; nguyên lý làm việc, các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu chuyên dùng trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được nguyên lý làm việc, cách sử dụng các loại trang thiết bị, dụng cụ chuyên dùng trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Từ đó, người học nhận biết được các loại trang thiết bị dụng cụ, biết cách sử dụng, bảo quản một cách hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ này.

Điều kiện tiên quyết: Không.

19. Thống kê trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên lý thống kê và thống kê doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn như: nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp, xử lý số liệu, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê, phương pháp phân tích; thống kê lao động, giá thành, hiệu quả kinh doanh trong nhà hàng, khách sạn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những vấn đề chung về thống kê kinh doanh trong nhà hàng; mô tả được phương pháp thống kê kết quả hoạt động kinh doanh, thống kê các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh, thống kê tài chính của nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Không

20. Kỹ thuật trang điểm, cắm hoa

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang điểm trong công sở, kỹ thuật trang điểm trong công sở, các phương pháp cắm hoa nghệ thuật.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và thực hiện được kỹ năng trang điểm cho diện mạo người phục vụ trong nhà hàng, khách sạn luôn lịch sự, văn minh và sang trọng. Đồng thời trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghệ thuật cắm hoa trang trí trong nhà hàng.

Điều kiện tiên quyết: Không

21. Marketing nhà hàng, khách sạn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Sự phát triển của lĩnh vực kinh doanh và marketing nhà hàng, khách sạn; vấn đề nghiên cứu thị trường trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn và các chính sách kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được khái niệm marketing nhà hàng, khách sạn, các yếu tố ảnh hưởng đến marketing nhà hàng, khách sạn; mô tả được các phương pháp nghiên cứu thị trường của đơn vị kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Phân tích được chính sách kinh doanh của nhà hàng, khách sạn, từ đó có thể vận dụng thực hiện chính sách kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần Marketing căn bản.

22. Sinh lý dinh dưỡng

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: tầm quan trọng của ăn uống đối với con người, các chất dinh dưỡng, quá trình tiêu hóa, hấp thụ thức ăn ở người, phương pháp xây dựng khẩu phần ăn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được tầm quan trọng của ăn uống đối với con người và xã hội; tính chất, tác dụng và nhu cầu của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể; quá trình tiêu hóa, hấp thụ thức ăn và những biện pháp giúp cho quá trình tiêu hóa và hấp thụ thức ăn thuận lợi; mô tả được khẩu phần ăn đối với các đối tượng khách hàng và phương pháp xây dựng khẩu phần ăn từ đó có thể xây dựng được thực đơn dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

Điều kiện tiên quyết: Không

23. Thương phẩm hàng thực phẩm

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: thành phần, tính chất của thực phẩm, đảm bảo nhập thực phẩm rẻ, tươi, mới; giới thiệu một số mặt hàng thực phẩm dùng trong chế biến sản phẩm ăn uống, cách bảo quản thực phẩm trong các khâu của quá trình chế biến sản phẩm ăn uống.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được thành phần, tính chất, tác dụng của các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm; vấn đề bảo quản hàng thực phẩm nói chung, đồng thời cung cấp kiến thức về thành phần, giá trị dinh dưỡng, những biến đổi xảy ra trong quá trình bảo quản một số loại thực phẩm chủ yếu, như: rau, quả, thịt, trứng, dầu mỡ, các loại thủy sản. Từ đó người học có thể thực hiện lựa chọn thực phẩm có chất lượng tốt và các biện pháp nhằm bảo quản tốt chất lượng thực phẩm dùng trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Không

24. Nghiệp vụ phục vụ buồng

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ của bộ phận phục vụ buồng, mối quan hệ giữa bộ phận phục vụ buồng với các bộ phận khác; quy trình tổ chức, quản lý các nghiệp vụ phục vụ buồng trong khách sạn; kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ như làm vệ sinh buồng, chuẩn bị phòng đón khách.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được vai trò, nhiệm vụ của bộ phận phục vụ buồng, mối quan hệ giữa bộ phận phục vụ buồng với các bộ phận khác; quy trình tổ chức, quản lý các nghiệp vụ phục vụ buồng trong khách sạn; kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ, như làm vệ sinh buồng, chuẩn bị phòng đón khách.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Tổng quan kinh doanh nhà hàng, khách sạn, Vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

25. Nghiệp vụ phục vụ bàn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Cơ cấu tổ chức của bộ phận bàn, mối quan hệ giữa bộ phận bàn với các bộ phận khác; trang thiết bị dụng cụ phục vụ trong phòng ăn, vệ sinh và an toàn lao động trong nhà hàng; kỹ thuật phục vụ bàn cơ bản, quy trình phục vụ các bữa ăn thường và tiệc.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh trong bộ phận bàn, các yêu cầu đối với nhân viên phục vụ bàn, trang thiết bị dụng cụ phục vụ trong phòng ăn, các bữa ăn trong ngày và cấu trúc các bữa ăn, các mô hình phục vụ bàn tiêu biểu, kỹ thuật và quy trình phục vụ các bữa ăn thường và tiệc. Nhận biết và đưa ra cách xử lý hợp lý các tình huống trong phục vụ bàn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Tổng quan nhà hàng, khách sạn. Vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, Sinh lý dinh dưỡng, Văn hóa ẩm thực.

26. Nghiệp vụ phục vụ bar

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: tổ chức hoạt động của bộ phận bar, trang thiết bị dụng cụ quầy bar, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, phương pháp pha chế các loại đồ uống.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được khái niệm và phân loại bar, chức năng và nhiệm vụ của bộ phận bar, nhận biết được trang thiết bị dụng cụ và sắp xếp quầy bar; hiểu và mô tả được một số nguyên liệu dùng để pha chế đồ uống thông dụng, cách nhận biết các loại rượu, phương pháp pha chế đồ uống không cồn, cocktail, mocktail.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, Sinh lý dinh dưỡng, Văn hóa ẩm thực, Thương phẩm học hàng thực phẩm.

27. Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tổ chức hoạt động của bộ phận lễ tân; kỹ năng bán buồng và các dịch vụ bổ sung tại khách sạn của nhân viên lễ tân; Các quy trình phục vụ khách; Kỹ năng giao tiếp và xử lý các vấn đề phát sinh của khách.

Sau khi học xong học phần này người học hiểu và trình bày được vị trí của bộ phận lễ tân trong cơ cấu bộ máy khách sạn và vai trò của bộ phận này trong tổ chức kinh doanh khách sạn. Mô tả được những hoạt động nghiệp vụ đặc trưng của bộ phận Lễ tân khách sạn: quy trình nhận đặt buồng; đón tiếp và làm thủ tục đăng ký khách sạn; phục vụ khách trong thời gian lưu trú; thanh toán và làm thủ tục rời khách sạn; Thực hiện thành thạo các kỹ năng giao tiếp và nguyên tắc cơ bản khi xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình phục vụ khách.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần: Tổng quan kinh doanh nhà hàng, khách sạn, Tâm lý khách hàng.

28. Kỹ thuật chế biến món ăn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp chế biến món ăn, kỹ thuật sơ chế nguyên liệu, thực phẩm, phối hợp nguyên liệu, gia vị, kỹ thuật làm chín và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được về các nguyên liệu động thực vật dùng trong chế biến các món ăn; mô tả và thực hiện được phương pháp cắt thái, trình bày, trang trí món ăn; các phương pháp chế biến, kỹ thuật chế biến một số loại nước dùng, xốt cơ bản và kỹ thuật chế biến một số món ăn Âu, Á.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Thương phẩm hàng thực phẩm, Vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

29. Nghiệp vụ thanh toán

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: hệ thống tiền tệ thế giới, quan hệ thanh toán quốc tế, một số phương tiện thanh toán quốc tế thường dùng trong khách sạn và du khách, các phương thức thanh toán trong nhà hàng, khách sạn.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được khái quát về thị trường Ngoại hối, các phương tiện thanh toán quốc tế; trình bày được vai trò và nhiệm vụ của nhân viên thu ngân trong nhà hàng, khách sạn, quy trình thanh toán trong nhà hàng, khách sạn; từ đó có thể thực hiện được các thao tác nghiệp vụ thanh toán trong nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Nghiệp vụ phục vụ bàn, Nghiệp vụ phục vụ bar, Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân.

30. Phương pháp xây dựng thực đơn

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: nghiệp vụ xây dựng thực đơn trong nhà hàng, phục vụ cho nghề nghiệp của người học.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được về cấu tạo các loại thực đơn theo các truyền thống văn hóa ẩm thực của một số nước, quốc gia tiêu biểu, các căn cứ khi xây dựng thực đơn và biết cách lập thực đơn đảm bảo tính thực tiễn và khoa học.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học Văn hóa ẩm thực, Nghiệp vụ phục vụ bàn, Lý thuyết chế biến sản phẩm ăn uống, Tâm lý khách hàng, Sinh lý dinh dưỡng, Thương phẩm học hàng thực phẩm.

31. Ngoại ngữ chuyên ngành

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu sử dụng trong những tình huống giao tiếp khi thực hiện nghiệp vụ lễ tân, phục vụ bàn, bar, buồng; Giúp người học luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề trong các tình huống giao tiếp với khách.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được từ vựng, ngữ âm, những mẫu câu giao tiếp với khách ở quầy lễ tân, khi phục vụ khách hàng; có thể giao tiếp được bằng tiếng nước ngoài trong những tình huống phục vụ tại nhà hàng như: chào đón tiếp khách, sắp xếp chỗ ngồi cho khách, tiếp nhận yêu cầu của khách, thanh toán hóa đơn và giải quyết các phàn nàn của khách ở mức độ đơn giản; có khả năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài để thực hiện nghiệp vụ lễ tân như: nhận đặt buồng, làm thủ tục nhận buồng, làm thủ tục trả buồng và xử lý tình huống phát sinh khi phục vụ khách.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Ngoại ngữ và Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân, Nghiệp vụ phục vụ bàn.

32. Tổ chức sự kiện

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: ý nghĩa, các nhân tố tác động, quy trình tổ chức sự kiện, các hoạt động cơ bản trong công tác tổ chức sự kiện.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được khái quát công tác tổ chức sự kiện; Các quy trình thực hiện công tác tổ chức các giai đoạn xúc tiến sự kiện, chuẩn bị sự kiện, tiến hành sự kiện, kết thúc sự kiện. Từ đó có khả năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện được một sự kiện cụ thể.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần Tổng quan kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

33. Soạn thảo văn bản

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: kỹ năng trình bày và soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Trình bày được nguyên tắc ban hành các văn bản pháp quy và hệ thống văn bản pháp quy.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được vai trò, chức năng của văn bản trong quản lý và kinh doanh, thể thức, văn phong của văn bản, các quy trình soạn thảo văn bản. Đồng thời qua đó giúp người học hoàn thiện được cho người học kỹ thuật soạn thảo một số loại văn bản thông thường để sử dụng trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế xã hội phục vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học học phần Tin học.

34. Thực tập nghiệp vụ bàn

Học phần này nhằm trang bị cho người học những kỹ năng về phục vụ ăn uống, các bữa ăn Âu, Á, các bữa ăn thường, ăn tiệc.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện được các kỹ năng phục vụ ăn uống trong nhà hàng, giao tiếp và xử lý tốt những tình huống xảy ra trong khi phục vụ khách ăn uống. Người học có khả năng thực hiện thành thạo các công việc như: Xử lý tốt mối quan hệ giữa bộ phận phục vụ ăn uống với các bộ phận có liên quan, những nhiệm vụ hàng ngày của nhân viên và tiêu chuẩn vệ sinh trong phục vụ ăn uống, kỹ thuật đặt bàn ăn và phục vụ các bữa ăn điểm tâm, trưa, tối, tiệc Âu, Á và cách thức phục vụ một số các loại đồ uống với món ăn.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học sau các học phần cơ sở ngành và nghiệp vụ phục vụ bàn.

35. Thực tập nghiệp vụ buồng

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản trong hoạt động phục vụ buồng.

Sau khi học xong học phần này, người học thực hiện thành thạo các quy trình phục vụ buồng như: quy trình phục vụ khách, quy trình vệ sinh phòng khách, quy trình vệ sinh phòng tắm. Đồng thời người học được trang bị kỹ năng thực hiện các thao tác trong nghiệp vụ buồng như: trải chăn ga, lồng gối, lau chùi dụng cụ, trang thiết bị trong buồng ngủ.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần cơ sở ngành và lý thuyết nghiệp vụ phục vụ buồng.

36. Thực tập nghiệp vụ bar

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản về pha chế và phục vụ đồ uống, rèn luyện kỹ năng nghề một cách thuần thục.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và thực hiện thành thạo các phương pháp pha chế đồ uống cơ bản, pha chế được một số đồ uống không cồn và có cồn thông dụng; biết cách tổ chức phục vụ đồ uống trong quầy bar. Trên cơ sở đó có thể làm việc được ở quầy bar của các đơn vị kinh doanh nhà hàng, khách sạn từ 1 đến 3 sao.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần cơ sở ngành và Nghiệp vụ phục vụ bar.

37. Thực tập nghiệp vụ lễ tân

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng về quy trình phục vụ lễ tân, kỹ năng giao tiếp của bộ phận lễ tân, thực hành về kỹ năng quản lý của bộ phận lễ tân.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và thực hiện thành thạo các nghiệp vụ lễ tân cũng như thực hành một số tình huống phát sinh trong nghiệp vụ: nhận đặt buồng; đón tiếp và thủ tục đăng ký khách sạn; thanh toán và thủ tục rời khách sạn, cung cấp các dịch vụ phục vụ khách trong quá trình lưu trú. Thực hành các kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong quá trình phục vụ khách hàng.

Điều kiện tiên quyết: Học phần học sau các học phần cơ sở ngành và Nghiệp vụ lễ tân.

38. Thực tập nghiệp vụ chế biến món ăn

Học phần này cung cấp và rèn luyện kỹ năng thực hành, nhận thức nghề nghiệp về các phương pháp chế biến món ăn và trực tiếp chế biến một số món ăn Á, Âu thông dụng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được một cách tổng quan về các phương pháp chế biến món ăn; biết cách chế biến nước dùng, xốt, một số món ăn điển hình của Việt Nam và một số món ăn Á, Âu thông dụng.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học các học phần cơ sở và Kỹ thuật chế biến món ăn.

39. Thực tập tốt nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kỹ năng thực tế cùng mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ của các chuyên đề thực tập. Các chuyên đề này phù hợp với công việc kinh doanh của bộ phận kinh doanh nhà hàng, khách sạn với các loại hình doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng mô tả được những thông số, số liệu điều tra phục vụ cho chuyên đề thực tập được cung cấp tại các cơ sở thực tập, từ đó sử dụng vào viết báo cáo tốt nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi hoàn thành học phần thực hành nghề nghiệp và các học phần chuyên môn.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng:

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số người học/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy cần có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và đặc biệt là kinh nghiệm thực tế để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, khi triển khai thực hiện chương trình đào tạo, ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng chung, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực hành, trang thiết bị đối với chương trình đào tạo nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn; căn cứ vào quy mô đào tạo, các cơ sở đào tạo cần trang bị đầy đủ những cơ sở vật chất, trang thiết bị như:

- Phòng tin học đảm bảo 2 học sinh/máy/ca học và phòng học ngoại ngữ phục vụ cho công tác học tập, bổ trợ cho chuyên ngành.

- Phòng thực hành: cần có đủ các phòng thực hành bàn, bar, bếp, lễ tân, buồng. Đồng thời các phòng thực hành được bố trí các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo nhân viên kinh doanh nhà hàng, khách sạn. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác

định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khi kết thúc khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định, đồng thời đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu đào tạo của người học. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần có nội dung chuyên sâu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng cần thiết khác để xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình, lập kế hoạch đào tạo toàn khóa và kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn, các cán bộ kinh doanh thuộc các doanh nghiệp kinh doanh có liên quan đến chuyên môn, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và chức năng nơi làm việc mà người học cần đạt tới. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào

tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể, Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn lý thuyết tổng hợp là những kiến thức được tổng hợp từ một số học phần thuộc phần kiến thức cơ sở và chuyên môn trong chương trình đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn thực hành nghề nghiệp là những kỹ năng được tổng hợp từ các nội dung phần thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp trong chương trình đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Kế toán doanh nghiệp sản xuất
Mã ngành :
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán doanh nghiệp sản xuất được thiết kế để đào tạo kế toán viên trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe, có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và những kiến thức chuyên ngành. Đồng thời, người học còn được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp và có khả năng đảm nhận các công việc kế toán ở vị trí kế toán viên, tại các doanh nghiệp sản xuất thuộc các thành phần kinh tế.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được những kiến thức chung về tin học, ngoại ngữ, pháp luật; về giao tiếp, ứng xử; về rèn luyện thể chất và công tác quốc phòng - an ninh.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ sở về kinh tế, thị trường, tài chính - tiền tệ, quản trị kinh doanh.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức chuyên môn về kế toán doanh nghiệp sản xuất, đồng thời tiếp cận được những kiến thức chuyên sâu về kế toán để tác nghiệp theo yêu cầu công việc và có thể theo học ở các bậc học cao hơn của ngành kế toán.

2. Về kỹ năng

- Lập, tiếp nhận, kiểm tra, phân loại và xử lý được chứng từ kế toán.

- Sử dụng chứng từ để ghi sổ kế toán (tổng hợp, chi tiết); lập các báo cáo kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất.

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng trên máy vi tính.

- Tổng hợp và phân tích số liệu kế toán phục vụ cho công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp.

- Một số kỹ năng khác: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ căn bản; kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng máy tính…

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỷ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm công việc kế toán được giao ở các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Số đơn vị học trình (ĐVHT)
1	Các học phần chung	**22**
2	Các học phần cơ sở	**28**
3	Các học phần chuyên môn	**30**
4	Thực tập nghề nghiệp	**11**
5	Thực tập tốt nghiệp	**7**
Tổng khối lượng chương trình		**98**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	
Các học phần tự chọn *(Chọn 1 trong 3 học phần)*		***30***	***2***	***2***	
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
9	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**465**	**28**	**25**	**3**
Các học phần bắt buộc		***420***	***25***	***22***	**3**
10	Kinh tế chính trị	45	3	3	0
11	Luật kinh tế	45	3	3	0
12	Tài chính - Tiền tệ	60	4	4	0
13	Nguyên lý thống kê	45	3	3	0
14	Nguyên lý kế toán	75	4	3	1
15	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
16	Kinh tế vi mô	60	3	2	1
17	Marketing	45	3	3	0
Các học phần tự chọn *(Chọn 1 trong 2 học phần)*		***45***	***3***	***3***	**0**
18	Kinh tế quốc tế	45	3	3	0
19	Quản trị học	45	3	3	0
III	**Các học phần chuyên môn**	**555**	**30**	**23**	**7**
Các học phần bắt buộc		**495**	**27**	**21**	**6**
20	Thuế Nhà nước	45	2	1	1
21	Tài chính doanh nghiệp	90	5	4	1
22	Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (HP1)	90	5	4	1
23	Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (HP2)	90	5	4	1

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
24	Phân tích tài chính doanh nghiệp	60	3	2	1
25	Tổ chức công tác kế toán	30	2	2	0
26	Kiểm toán căn bản	45	3	3	0
27	Kế toán máy	45	2	1	1
***Các học phần tự chọn** (Chọn 1 trong 3 học phần)*		***60***	***3***	***2***	**1**
28	Đặc điểm Kế toán tài chính doanh nghiệp Thương mại - Dịch vụ	60	3	2	1
29	Bảo hiểm	60	3	2	1
30	Thị trường chứng khoán	60	3	2	1
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**495 giờ**	**11**	**0**	**11**
31	Thực tập kế toán thủ công		8	0	8
32	Thực tập kế toán máy		3	0	3
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**325 giờ**	**7**	**0**	**7**
Tổng cộng			**98**	**66**	**32**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	*Chính trị:* - Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp:* Được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc kiến thức cơ sở và chuyên môn do Hiệu trưởng quy định
3	*Thực hành nghề nghiệp:* - Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: Quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất.

Nội dung bao gồm: Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra, chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - Power Point và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, sử dụng và khai thác được một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong

cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho học sinh nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam

Sau khi học xong học phần này, người học giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc. Nội dung bao gồm: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; kỹ năng chuẩn bị và dự tuyển việc làm; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói

và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng chuẩn bị và thực hiện tốt việc dự tuyển việc làm.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về năng lượng và nhu cầu sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta và thế giới.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được về tính cấp thiết cần phải sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả, các chính sách của quốc gia đối với việc sử dụng năng lượng, các giải pháp hiện tại và tương lai, trách nhiệm của mỗi cá nhân và xã hội đối với việc sử dụng năng lượng.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Kinh tế chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Nền sản xuất xã hội; nền sản xuất hàng hóa và các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hóa (quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh); tái sản xuất xã hội và các quy luật kinh tế của tái sản xuất xã hội (quy luật thực hiện tổng sản phẩm xã hội, quy luật về tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy luật phân phối, quy luật tích lũy); tái sản xuất vốn, giá thành, tiền lương và lợi nhuận trong các doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học nhận biết và giải thích được bản chất của các hiện tượng kinh tế; hình thành tư duy khoa học về kinh tế; có cơ sở lý luận và phương pháp luận để học tập các môn khoa học kinh tế khác.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục Chính trị.

11. Luật kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội gắn với quá trình gia nhập, tồn tại, hoạt động và rút lui khỏi thị trường của các chủ thể kinh doanh, bao gồm: Pháp luật

về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, pháp luật về các hoạt động thương mại, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật về phá sản và một số vấn đề pháp lý khác có liên quan trong hoạt động kinh doanh, thương mại tại Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và trình bày được các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội gắn với quá trình kinh doanh và có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào công tác thực tiễn sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Pháp luật.

12. Tài chính - Tiền tệ

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và Ngân hàng Trung ương.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính, tiền tệ; có khả năng nhận thức và phân tích được những hiện tượng tài chính, tiền tệ trong đời sống kinh tế xã hội, làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các môn chuyên ngành sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

13. Nguyên lý thống kê

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về điều tra thu thập tài liệu; tổng hợp tài liệu điều tra; tính toán các chỉ tiêu thống kê; phân tích xu hướng biến động của hiện tượng nghiên cứu theo thời gian; các mô hình dự báo ngoại suy theo xu hướng; phân tích thống kê bằng phương pháp chỉ số.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và trình bày được kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện phương án điều tra thu thập tài liệu thống kê; sắp xếp, phân loại và tổng hợp tài liệu thu thập được qua điều tra; sử dụng linh hoạt các phương pháp phân tích và dự báo thống kê cơ bản để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý.

Điều kiện tiên quyết: Không.

14. Nguyên lý kế toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào việc hạch toán các quá trình kinh tế chủ yếu của một doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được bản chất, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán để làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các học phần kế toán chuyên ngành.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị

15. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản quản lý nhà nước; các loại văn bản quản lý nhà nước, những nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong soạn thảo văn bản hành chính, phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được một số vấn đề về văn bản và soạn thảo được một số văn bản quản lý nhà nước thông dụng; biết cách lập hồ sơ công việc ở phần việc mà mình đảm nhiệm; có khả năng vận dụng vào thực tiễn những nguyên tắc, quy trình cơ bản trong công tác quản lý và xử lý văn bản.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục Chính trị, Pháp luật.

16. Kinh tế vi mô

Học phần này cung cấp cho người học các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa như: Tính quy luật và xu hướng vận động của quan hệ cung - cầu; lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng; các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như sản xuất, chi phí, lợi nhuận; các cấu trúc thị trường; thị trường các yếu tố sản xuất và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và nhận thức được những vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng, về thị trường; từ đó giải thích được những hiện tượng kinh tế phát sinh trong đời sống kinh tế xã hội; đồng thời có khả năng vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn, giúp tối đa hóa lợi ích của các thành viên (doanh nghiệp, người tiêu dùng) khi tham gia thị trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế Chính trị.

17. Marketing

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường, nghiên cứu thị trường và khách hàng, chiến lược marketing của doanh nghiệp cũng như hệ thống các chính sách marketing tác động đến thị trường của doanh nghiệp (chính sách sản phẩm, chính sách giá cả, chính sách phân phối, chính sách xúc tiến, yểm trợ).

Sau khi học xong học phần này, người học có cái nhìn tổng quan và căn bản nhất về marketing trong kinh doanh, từ đó có thể vận dụng vào thực tiễn để giúp doanh nghiệp tăng cường uy tín và lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế vi mô.

18. Kinh tế quốc tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: Thương mại quốc tế, trao đổi quốc tế về vốn, sức lao động, khoa học công nghệ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của kinh tế thế giới tới kinh tế của mỗi quốc gia và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng nhận thức được những vấn đề cơ bản của kinh tế quốc tế; những ảnh hưởng của các hiện tượng kinh tế thế giới đến tình hình kinh tế Việt Nam; hiểu và nhận thức được quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó biết vận dụng các kiến thức đã học vào công tác thực tiễn sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

19. Quản trị học

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quản trị như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu một số thông tin cập nhật về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị; có kỹ năng cơ bản trong công tác lập kế hoạch; tổ chức, điều hành và kiểm tra thực hiện kế hoạch để vận dụng vào thực tiễn công tác sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật, Kinh tế chính trị.

20. Thuế nhà nước

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế và các chính sách thuế của nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung của học phần tập trung vào các sắc thuế hiện hành ở Việt Nam, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được bản chất, vai trò của thuế; nội dung các loại thuế hiện hành ở Việt Nam, làm cơ sở để học các học phần chuyên ngành; đồng thời có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để

xác định được số thuế phải nộp; thực hiện các thủ tục kê khai, quyết toán thuế tại các doanh nghiệp và rèn luyện được ý thức chấp hành pháp luật về thuế.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

21. Tài chính doanh nghiệp

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung tổ chức tài chính doanh nghiệp; kiến thức về nghiệp vụ liên quan đến việc quản lý chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; vốn kinh doanh và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp; công tác tổ chức, huy động nguồn vốn và kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và nhận thức được những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, biết vận dụng kiến thức đã học ứng dụng trong thực tiễn quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ, Thuế Nhà nước.

22. Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1)

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán vốn bằng tiền; nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ; tài sản cố định; tiền lương; chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được nội dung, phương pháp kế toán: Vốn bằng tiền; nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ; tài sản cố định; tiền lương; chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác kế toán tại doanh nghiệp sản xuất.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp.

23. Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 2)

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán thành phẩm và tiêu thụ; đầu tư tài chính; thu nhập; chi phí; xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh; các khoản phải thu, ứng trước; vốn chủ sở hữu và nợ phải trả; lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp sản xuất.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được nội dung và phương pháp hạch toán kế toán các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất, qua đó giúp người học sau khi tốt nghiệp ra trường biết vận dụng và thực hiện được các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1).

24. Phân tích tài chính doanh nghiệp

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp phân tích tình hình và kết quả hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh; đánh giá thực trạng triển vọng tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, tiền vốn của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để phân tích tình hình tài chính và đưa ra được chiến lược, các kế hoạch về tài chính trong tương lai của một doanh nghiệp sản xuất.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1,2).

25. Tổ chức công tác kế toán

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về tổ chức công tác kế toán (vai trò, nhiệm vụ và nội dung của tổ chức công tác kế toán); tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán; tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản và hệ thống sổ kế toán; tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán và tổ chức bộ máy kế toán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp sản xuất, đồng thời có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cho phù hợp với đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1,2).

26. Kiểm toán căn bản

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán như: Khái niệm về kiểm toán; các loại kiểm toán; bản chất, đối tượng của kiểm toán; các khái niệm sử dụng trong hoạt động kiểm toán; tiêu chuẩn kiểm toán viên và chuẩn mực kiểm toán; trình tự kiểm toán (lập kế hoạch, thực hành, kết thúc kiểm toán); các phương pháp kiểm toán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về kiểm toán, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ trong lĩnh vực kiểm toán chuyên ngành; đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về hoạt động kiểm toán trong nền kinh tế thị trường và trong công tác kế toán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1,2).

27. Kế toán máy

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán doanh nghiệp sản xuất trên máy vi tính, bao gồm những kiến thức chung về ứng dụng phần mềm

trong công tác kế toán như: Tiêu chuẩn của phần mềm kế toán; điều kiện áp dụng phần mềm kế toán và quy trình xử lý phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức chung về sử dụng phần mềm kế toán, đồng thời có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn để lựa chọn và sử dụng phần mềm kế toán cho phù hợp, hiệu quả trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1,2).

28. Đặc điểm Kế toán tài chính doanh nghiệp Thương mại - Dịch vụ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm kế toán doanh nghiệp thương mại - dịch vụ như kế toán lưu chuyển hàng hóa trong nước; kế toán kinh doanh xuất nhập khẩu; kế toán tập hợp chi phí, tính giá thành dịch vụ.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và thực hiện được những nội dung và phương pháp hạch toán kế toán các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp thương mại - dịch vụ, qua đó giúp người học sau khi tốt nghiệp ra trường biết vận dụng và thực hiện được các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp thương mại - dịch vụ.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1, 2).

29. Bảo hiểm

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bảo hiểm như bản chất, vai trò của bảo hiểm; nội dung các loại hình bảo hiểm đang triển khai ở Việt Nam như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm kinh doanh (bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm con người).

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được đặc điểm, đối tượng, phạm vi áp dụng, phương thức, thủ tục bồi thường và chi trả đối với từng loại hình bảo hiểm; có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp sau này.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

30. Thị trường chứng khoán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán như: Sự hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán; các công cụ, các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán; cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; cấu trúc và hoạt động của thị trường chứng khoán sơ cấp, thị trường chứng khoán thứ cấp; phân tích và đầu tư chứng khoán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được chức năng, vai trò, cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán; những phương pháp cơ bản trong phân tích chứng khoán và các rủi ro trong đầu tư chứng khoán. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng trong thực tiễn với vai trò là một doanh nghiệp trong việc huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán hoặc với vai trò là một nhà đầu tư chứng khoán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi học học phần Tài chính - Tiền tệ.

31. Thực tập kế toán thủ công

Nội dung thực tập bao gồm các phần hành kế toán ở một doanh nghiệp sản xuất đã được thiết lập sát với thực tế, trên cơ sở các bộ chứng từ kế toán giả định phản ánh những nghiệp vụ kinh tế phát sinh phổ biến gắn với hoạt động kinh tế, tài chính của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán; người học trực tiếp phân loại, xử lý chứng từ, lập sổ sách kế toán và hình thành báo cáo kế toán cuối kỳ, sắp xếp và lưu giữ chứng từ.

Sau khi hoàn thành nội dung thực hành nghề nghiệp (phần I), người học củng cố được những kiến thức đã học về tài chính và kế toán doanh nghiệp sản xuất; rèn luyện được các kỹ năng cơ bản của một nhân viên kế toán, trình bày thông thạo được quy trình thực hiện các phần hành kế toán ở một doanh nghiệp sản xuất; có khả năng tập hợp và xử lý các chứng từ kế toán, lập các loại sổ sách kế toán và bảo cáo kế toán từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại một doanh nghiệp sản xuất cụ thể để tiếp tục thực hành kế toán trên máy tính.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học xong học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất (học phần 1,2).

32. Thực tập kế toán máy

Nội dung thực tập bao gồm các phần hành kế toán ở doanh nghiệp sản xuất đã được thực hành ở phần kế toán thủ công; người học trực tiếp xử lý và nhập vào máy các chứng từ kế toán, thực hành các thao tác trên máy vi tính theo các phần mềm kế toán thông dụng đã được cài đặt; hoàn thành các chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán trên máy phù hợp với kết quả đã thực hành ở phần kế toán thủ công.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày thông thạo được quy trình thực hiện các phần hành kế toán ở một doanh nghiệp sản xuất trên máy vi tính gắn với một hoặc một số phần mềm kế toán thông dụng, biết cách vận hành máy, thao tác được các kỹ thuật cơ bản trên phần mềm kế toán máy.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Thực tập nghề nghiệp phần I; Kế toán máy.

33. Thực tập tốt nghiệp

Nội dung học phần chủ yếu là tạo cơ hội cho người học tìm hiểu thực tế, tập trung vào các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp sản

xuất; học tập đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc, phương pháp công tác... Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu thực tế công tác tài chính, kế toán ở các doanh nghiệp sản xuất, người học tăng cường kỹ năng giao tiếp với xã hội, với những người làm công tác thực tế ở cơ sở.

Sau khi thực tập tốt nghiệp, người học tổng hợp được kiến thức lý thuyết chuyên ngành, thực hành nghề và kỹ năng nghề nghiệp trước khi ra trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Thực tập nghề nghiệp phần I và phần II.

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về Kế toán doanh nghiệp sản xuất để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực tập dưới đây với các trang thiết bị tương ứng:

- Phòng học: Có phòng học đủ diện tích, âm thanh và ánh sáng (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Phòng học tin học có nối mạng Internet và trang bị từ 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp sản xuất; có phòng học ngoại ngữ. Ít nhất có một bộ tài liệu thực hành kế toán thủ công doanh nghiệp sản xuất.

- Thư viện: Có đủ các đầu sách giáo trình các môn học theo chương trình.

Ngoài ra, cơ sở đào tạo phải có mối quan hệ với các công ty, doanh nghiệp, nhà máy để tổ chức, hướng dẫn các đợt thực tập thực tế cho người học.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán doanh nghiệp sản xuất quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa

lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo kế toán viên Kế toán doanh nghiệp sản xuất. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện thực tế, các trường xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên giảng dạy kế toán, nhân viên kế toán thuộc các doanh nghiệp, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại doanh nghiệp.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo : Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo : Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ
Mã ngành :
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ được thiết kế để đào tạo kế toán viên trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe, có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và những kiến thức chuyên ngành. Người học được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp, có khả năng đảm nhận vị trí kế toán viên tại các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính và kế toán;

- Hiểu và trình bày được kiến thức chuyên môn về kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ và thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ;

- Tiếp cận được những kiến thức chuyên sâu để tác nghiệp theo yêu cầu công việc và có thể theo học ở các bậc học cao hơn.

2. Về kỹ năng

- Lập, tiếp nhận, kiểm tra, phân loại và xử lý được chứng từ kế toán;

- Sử dụng được chứng từ để ghi sổ kế toán (tổng hợp, chi tiết) liên quan đến nội dung công tác kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ;

- Kiểm tra, phân tích, đối chiếu số liệu kế toán, người học có khả năng làm việc theo nhóm;

- Lập được báo cáo tài chính, báo cáo thuế;

- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán trên máy vi tính.

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỉ mỉ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm công việc kế toán được giao ở các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số đơn vị học trình (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	26
3	Các học phần chuyên môn	30
4	Thực tập nghề nghiệp	11
5	Thực tập tốt nghiệp	6
Tổng khối lượng chương trình		**95**

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	**Các học phần chung**	**420**	**22**	**18**	**4**
Các học phần bắt buộc		***390***	***20***	***16***	***4***
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	
Các học phần tự chọn *(Chọn 1 trong 3 học phần)*		***30***	***2***	***2***	
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	
9	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	
II	**Các học phần cơ sở**	**450**	**26**	**22**	**4**
Các học phần bắt buộc		***420***	***24***	***20***	***4***
10	Kinh tế chính trị	45	3	3	0
11	Luật kinh tế	45	3	3	0
12	Tài chính - Tiền tệ	60	3	2	1
13	Nguyên lý thống kê	45	3	3	0
14	Nguyên lý kế toán	75	4	3	1
15	Soạn thảo văn bản	45	2	1	1
16	Kinh tế vi mô	60	3	2	1
17	Marketing	45	3	3	0
Các học phần tự chọn *(chọn 1 trong 2 học phần)*		**30**	**2**	**2**	**0**
18	Kinh tế quốc tế	30	2	2	0
19	Quản trị học	30	2	2	0
III	**Các học phần chuyên môn**	**585**	**30**	**21**	**9**
Các học phần bắt buộc		***525***	***27***	***19***	***8***
20	Thuế	60	3	2	1
21	Tài chính doanh nghiệp	90	4	2	2
22	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ (học phần I)	90	5	4	1
23	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ (học phần II)	90	5	4	1
24	Phân tích hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ	60	3	2	1
25	Tổ chức công tác kế toán	45	3	3	0
26	Kiểm toán cơ bản	45	2	1	1
27	Kế toán máy	45	2	1	1
Các học phần tự chọn *(1 trong 3 học phần)*		***60***	***3***	***2***	***1***
28	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	60	3	2	1

STT	Tên học phần	Số tiết	Số ĐVHT		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
29	Bảo hiểm	60	3	2	1
30	Thị trường chứng khoán	60	3	2	1
IV	**Thực tập nghề nghiệp**	**495 giờ**	**11**	**0**	**11**
31	Thực tập kế toán thủ công	360 giờ	8	0	8
32	Thực tập kế toán máy	135 giờ	3	0	3
V	**Thực tập tốt nghiệp**	**270 giờ**	**6**	**0**	**6**
Tổng cộng			**95**	**61**	**34**

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	*Chính trị:* - Học phần Giáo dục chính trị
2	*Lý thuyết tổng hợp:* Được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc kiến thức cơ sở và chuyên môn, do Hiệu trưởng quy định
3	*Thực hành nghề nghiệp:* - Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: Quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về Giáo dục thể chất.

Nội dung bao gồm: Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự li ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra, chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - Power Point và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, sử dụng và khai thác được một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu

các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho người học nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc. Nội dung bao gồm: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; kỹ năng chuẩn bị và dự tuyển việc làm; kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; có khả năng chuẩn bị và thực hiện tốt việc dự tuyển việc làm.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về năng lượng và tình hình sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về năng lượng và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, các dạng năng lượng mới; các chính sách sử dụng năng lượng của nước ta cũng như một số quốc gia trên thế giới, quá trình sản xuất, truyền tải, cung cấp, phân phối và sử dụng điện năng. Đồng thời, giúp người học hình thành được ý thức, thái độ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tuyên truyền, giáo dục cho những người xung quanh ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Kinh tế chính trị

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản: Học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Giáo dục chính trị.

11. Luật kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản gồm: Pháp luật về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, pháp luật về các hoạt động thương mại, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật về phá sản, luật kế toán và một số vấn đề pháp lý khác có liên quan trong hoạt động kinh doanh, thương mại dịch vụ tại Việt Nam.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể trình bày được nội dung kiến thức sau: Pháp luật về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, pháp luật về các hoạt động thương mại, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật về phá sản, luật kế toán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Pháp luật.

12. Tài chính - Tiền tệ

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm về tài chính - tiền tệ, cung cầu tiền tệ, ngân hàng trung ương, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như trong mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được khái niệm cơ bản về tài chính - tiền tệ, cung cầu tiền tệ, ngân hàng trung ương, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế vĩ mô.

13. Nguyên lý thống kê

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản nhất của khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn trong những điều kiện không gian và thời gian cụ thể, bằng các phương pháp khoa học riêng có của thống kê. Học phần tập trung nghiên cứu quá trình thống kê, tổng hợp số liệu thống kê, phân tích thống kê, phân tích dãy số thời gian, phương pháp chỉ số.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày được khái niệm, đối tượng nghiên cứu của thống kê, các phương pháp khoa học thống kê thường sử dụng và cách xây dựng các chỉ tiêu thống kê phù hợp với từng đối tượng. Từ đó, có thể giải thích các dãy số thống kê theo thời gian, phân tích và dự đoán được các hiện tượng kinh tế xã hội.

Điều kiện tiên quyết: Không

14. Nguyên lý kế toán

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản nhất của khoa học kế toán như: Bản chất, đối tượng và các phương pháp nghiên cứu của hạch toán kế toán, nội dung của từng phương pháp kế toán: (Phương pháp chứng từ; phương pháp tài khoản...), sổ kế toán và hình thức kế toán, báo cáo kế toán.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày được khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, đối tượng, nguyên tắc chung của kế toán, vai trò của kế toán, các phương pháp kế toán và vận dụng các phương pháp kế toán vào từng quá trình kinh tế chủ yếu của đơn vị kế toán, sổ kế toán và hình thức tổ chức sổ kế toán, báo cáo kế toán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

15. Soạn thảo văn bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về hệ thống văn bản quản lý của nhà nước, những quy định của nhà nước về công tác soạn thảo và quản lý văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản nói chung và phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng, phương pháp quản lý và xử lý văn bản.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được hệ thống văn bản quản lý của nhà nước, những quy định của nhà nước về công tác soạn thảo và quản lý văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản và có khả năng soạn thảo thành thạo một số văn bản thông dụng, quản lý và lưu giữ văn bản.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Luật kinh tế.

16. Kinh tế vi mô

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức gồm: Những vấn đề cơ bản của doanh nghiệp, cung cầu hàng hóa, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết về doanh nghiệp, cạnh tranh và độc quyền, thị trường yếu tố sản xuất, những hạn chế của kinh tế thị trường và sự can thiệp của chính phủ.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày và giải thích được các vấn đề kinh tế cụ thể của các thành viên tham gia vào nền kinh tế thị trường trong việc lựa chọn tối ưu, tính quy luật và xu hướng vận động của quan hệ cung - cầu, các vấn đề cơ bản của doanh nghiệp như: Sản xuất, chi phí, lợi nhuận, cấu trúc thị trường, thị trường yếu tố sản xuất và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế chính trị.

17. Marketing

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các nguyên lý marketing và việc vận dụng chúng vào thực tiễn kinh doanh bao gồm: định nghĩa marketing hiện đại; đại cương hoạt động marketing của doanh nghiệp như môi trường marketing và thị trường doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường; chiến lược và sách lược marketing căn bản, tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về marketing.

Điều kiện tiên quyết: Không

18. Kinh tế quốc tế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế, xu hướng phát triển của kinh tế thế giới, ảnh hưởng của kinh tế thế giới đến kinh tế mỗi quốc gia và quan điểm của Đảng, nhà nước Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng trình bày được các vấn đề về kinh tế quốc tế, xu hướng phát triển của kinh tế thế giới và quan điểm của Đảng, nhà nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó, người học có thể định hướng học tập và phát triển nghề nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Không

19. Quản trị học

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị trong các tổ chức và doanh nghiệp như: Các khái niệm về quản trị; các nguyên tắc quản trị; quyết định quản trị và chức năng quản trị (Chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng điều khiển, chức năng kiểm tra).

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng trình bày các khái niệm về quản trị, nguyên tắc quản trị, quyết định quản trị và chức năng quản trị, hoạch định, tổ chức, điều khiển hoặc kiểm tra một hoạt động, một công việc cụ thể trong cuộc sống hoặc đi sâu nghiên cứu quản trị ở một số lĩnh vực cụ thể của quá trình kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Không

20. Thuế

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế và các chính sách thuế của nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung của học phần tập trung vào các sắc thuế hiện hành ở Việt Nam, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được bản chất, vai trò của thuế; nội dung các loại thuế hiện hành ở Việt Nam làm cơ sở để học các học phần chuyên ngành; đồng thời có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để xác định được số thuế phải nộp; các thủ tục kê khai, quyết toán thuế tại các doanh nghiệp; rèn luyện được ý thức chấp hành pháp luật về thuế.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

21. Tài chính doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tài chính trong hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ: Huy động, phân phối và sử dụng vốn; quản lý chi phí và giá thành của hoạt động kinh doanh dịch vụ; phương pháp tính toán lãi suất trong; kế hoạch hóa và dự đoán nhu cầu tài chính của doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và thực hiện được việc huy động, phân phối và sử dụng vốn, tính toán lãi suất và dự đoán nhu cầu tài chính trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

22. Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ (Học phần I)

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức: Kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán hàng tồn kho, kế toán xuất nhập khẩu, kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu của hoạt động kinh doanh dịch vụ.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và thực hiện được việc lập chứng từ và ghi sổ (kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán hàng tồn kho, kế toán xuất nhập khẩu, kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu của hoạt động kinh doanh dịch vụ).

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Nguyên lý kế toán.

23. Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ (Học phần II)

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán vốn bằng tiền và các khoản nợ phải thu, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và cách khoản trích theo lương, kế toán đầu tư tài chính và hoạt động khác, kế toán nguồn vốn, kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận, báo cáo tài chính.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và thực hiện được việc lập chứng từ và ghi sổ (kế toán vốn bằng tiền và các khoản nợ phải thu, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương, kế toán đầu tư tài chính và hoạt động khác, kế toán nguồn vốn, kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận), lập được báo cáo tài chính.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ (học phần I).

24. Phân tích hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về việc phân chia, tổng hợp - đánh giá kết quả kinh doanh bằng phương pháp liên hệ, phương pháp so sánh, phương pháp đối chiếu, phương pháp tổng hợp để nhằm rút ra tính quy luật, xu hướng phát triển của hiện tượng kinh tế và quá trình kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được các phương pháp liên hệ, so sánh, đối chiếu, tổng hợp trong phân tích hoạt động kinh doanh thương mại phục vụ quản trị kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính doanh nghiệp.

25. Tổ chức công tác kế toán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp gồm: Nhiệm vụ và nội dung công việc tổ chức công tác kế toán, tổ chức thu nhận và kiểm tra thông tin kế toán, tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán, tổ chức bộ máy kế toán.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể tổ chức được công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Nguyên lý kế toán.

26. Kiểm toán cơ bản

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản: Khái niệm về kiểm toán, đối tượng và chức năng kiểm toán, các tổ chức và các loại kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, gian lận và sai sót, trọng yếu và rủi ro, cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, phương pháp và kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và nhận thức được một cách tổng quát về kiểm toán trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ (Học phần II).

27. Kế toán máy

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tiêu chuẩn của phần mềm kế toán, điều kiện áp dụng phần mềm kế toán, quy trình xử lý phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức chung về tổ chức công tác kế toán khi áp dụng phần mềm kế toán, thành thạo kỹ năng xử lý phần mềm kế toán trên máy vi tính, có khả năng vận dụng và làm được các phần hành kế toán máy tại các doanh nghiệp thương mại.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ (Học phần II).

28. Kế toán doanh nghiệp sản xuất

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sự vận động của các loại tài sản, vật tư, tiền vốn trong doanh nghiệp sản xuất. Thông qua hệ thống tài khoản và phương pháp ghi chép vào tài khoản tương ứng, kế toán phản ảnh chính xác, kịp thời, đầy đủ các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, lập báo cáo tài chính.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được những kiến thức và phương pháp hạch toán các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất, từ đó biết vận dụng và thực hiện được các phần hành kế toán của một kế toán viên tại doanh nghiệp sản xuất.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Nguyên lý kế toán.

29. Bảo hiểm

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động bảo hiểm như lịch sử ra đời và phát triển của hoạt động bảo hiểm, đặc điểm, vai trò của bảo hiểm, quản lý nhà nước về hoạt động bảo hiểm; cơ sở kỹ thuật và khung pháp lý liên quan đến hoạt động bảo hiểm; các tổ chức bảo hiểm kinh doanh, bảo hiểm xã hội; quá trình thiết lập, thực hiện và chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu biết những kiến thức về các loại hình bảo hiểm, các tổ chức bảo hiểm, cơ sở kỹ thuật và khung pháp lý về hoạt động bảo hiểm, các loại hợp đồng bảo hiểm. Trên cơ sở những kiến thức đã học giúp cho người học có kỹ năng trong việc tham gia ký kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm; đồng thời người học có được ý thức trong việc tham gia bảo hiểm cho bản thân, gia đình, doanh nghiệp; cũng như có trách nhiệm trong việc phòng tránh rủi ro, hạn chế tổn thất, đảm bảo an toàn trong sinh hoạt, đời sống và sản xuất kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

30. Thị trường chứng khoán

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, hoạt động của sở giao dịch chứng khoán và các nội dung cơ bản của phân tích chứng khoán như phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật về chứng khoán.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và nhận thức được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và các hoạt động tại sở giao dịch chứng khoán, nhận biết được các phương pháp phân tích các thông tin chủ yếu của doanh nghiệp, có thể tham gia phân tích chứng khoán và vận dụng được các kiến thức đó trong công tác kế toán.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tài chính - Tiền tệ.

31. Thực tập kế toán thủ công

Nội dung thực tập bao gồm các phần hành kế toán ở một doanh nghiệp thương mại, dịch vụ đã được thiết lập sát với thực tế, trên cơ sở các bộ chứng từ kế toán giả định phản ánh những nghiệp vụ kinh tế phát sinh phổ biến gắn với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán; người học trực tiếp phân loại, xử lý chứng từ, lập sổ sách kế toán và hình thành báo cáo kế toán cuối kỳ, sắp xếp và lưu giữ chứng từ.

Sau khi hoàn thành nội dung thực hành nghề nghiệp (học phần I), người học củng cố được những kiến thức đã học về tài chính và kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, rèn luyện được các kỹ năng cơ bản của một kế toán viên, hiểu và thực hiện được các phần hành kế toán ở một doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, có khả năng tập hợp và xử lý các chứng từ kế toán, lập các loại sổ sách kế toán và báo cáo kế toán từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại một doanh nghiệp thương mại, dịch vụ cụ thể để tiếp tục thực hành kế toán trên máy tính.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ.

32. Thực tập kế toán trên máy

Nội dung thực tập bao gồm các phần hành kế toán ở một doanh nghiệp thương mại, dịch vụ đã được thực hành ở phần kế toán thủ công, người học trực tiếp xử lý và nhập vào máy các chứng từ kế toán, thực hành các thao tác trên máy vi tính theo các phần mềm kế toán thông dụng đã được cài đặt, hoàn thành các chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán trên máy phù hợp với kết quả đã thực hành ở phần kế toán thủ công.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được quy trình thực hiện các phần hành kế toán ở một doanh nghiệp thương mại, dịch vụ trên máy vi tính gắn với một hoặc một số phần mềm kế toán thông dụng, có khả năng vận hành máy, thao tác được các kỹ thuật cơ bản trên các phần mềm kế toán máy.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ; Thực tập kế toán thủ công.

33. Thực tập tốt nghiệp

Nội dung học phần chủ yếu là tìm hiểu thực tế, tập trung vào các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế toán ở các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, học tập đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc, phương pháp công tác... Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu thực tế công tác tài chính, kế toán ở đơn vị, người học tăng cường kỹ năng giao tiếp với xã hội, với những người làm công tác thực tế ở cơ sở.

Sau khi thực tập tốt nghiệp, người học tổng hợp được kiến thức lý thuyết chuyên ngành, thực hành nghề và kỹ năng nghề nghiệp trước khi ra trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Thực tập nghề nghiệp (học phần I và học phần II).

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về Kế toán doanh nghiệp để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực tập dưới đây với các trang thiết bị tương ứng:

- Phòng học: Có phòng học đủ diện tích, âm thanh và ánh sáng (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Phòng học tin học có nối mạng Internet và trang bị từ 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp; có phòng học ngoại ngữ. Ít nhất có một bộ tài liệu thực hành kế toán thủ công doanh nghiệp.

- Thư viện: Có đủ các đầu sách giáo trình các môn học theo chương trình.

Ngoài ra, cơ sở đào tạo phải có mối quan hệ với các công ty, doanh nghiệp, nhà máy để tổ chức, hướng dẫn các đợt thực tập thực tế cho người học.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo kỹ thuật viên Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích luỹ. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, đươc tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện thực tế, các trường xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là

những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy kế toán, cán bộ khoa học kỹ thuật thuộc các doanh nghiệp có liên quan đến chuyên môn, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại doanh nghiệp. Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể, Việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính lôgíc, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

(Xem tiếp Công báo số 1159 + 1160)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng